

**Trường Việt Ngữ Saddleback**  
24252 El Toro Road, Laguna Woods Ca 92653

---

### **❖ *Lời Nguyện Trước Giờ Học***

(Làm dấu thánh giá ) Xin Thiên Chúa là Cha nhân từ chúc lành cho buổi học của chúng con hôm nay được kết quả tốt đẹp. Xin giúp chúng con: biết lắng nghe và vâng lời thầy cô giáo. Xin giúp chúng con là những người con ngoan nơi gia đình, là công dân tốt ngoài xã hội. Giúp chúng con trưởng thành trong Đức Tin và Đức Mến; xây dựng một xã hội hòa bình, chân lý và bác ái. Chúng con cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, Chúa chúng con. Amen.(Làm dấu thánh giá)

### **❖ *Lời Nguyện Sau Giờ Học***

(Làm dấu thánh giá) Lạy Chúa, chúng con cảm ơn Chúa đã ban cho giờ học vừa qua được kết thúc tốt đẹp. Xin cho chúng con ra đi trong an bình và vui tươi. Xin cho chúng con sống ngoan ngoãn và hiếu thảo với cha mẹ ; sống yêu thương và chia sẻ với anh chị em; sống chân thật và giúp đỡ bạn bè. Xin giúp chúng con hoàn thành mọi trách nhiệm nơi gia đình và học đường. Amen. (Làm dấu thánh giá)

# Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa *Tiếng Nước Tôi*.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt Văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn  
Trường Thánh Tôma Thiện

## 23 Chữ Cái Tiếng Việt

<b>A</b> (a)	<b>B</b> (bê)	<b>C</b> (xê)	<b>D</b> (dê)	<b>Đ</b> (đê)	<b>E</b> (e)
<b>G</b> (giê)	<b>H</b> (hát)	<b>I</b> (i)	<b>K</b> (ca)	<b>L</b> (e-lờ)	<b>M</b> (em-mờ)
<b>N</b> (en-nờ)	<b>O</b> (o)	<b>P</b> (pê)	<b>Q</b> (cu)	<b>R</b> (e-rờ)	<b>S</b> (ét-sì)
<b>T</b> (tê)	<b>U</b> (u)	<b>V</b> (vê)	<b>X</b> (ách-xì)	<b>Y</b> (i-gờ-rét)	

## 12 Nguyên Âm Đơn

<b>A</b> (a)	<b>Ă</b> (á)	<b>Â</b> (ô)	<b>E</b> (e)	<b>Ê</b> (ê)	<b>I</b> (i)
<b>O</b> (o)	<b>Ô</b> (ô)	<b>Ơ</b> (ơ)	<b>U</b> (u)	<b>Ư</b> (ư)	<b>Y</b> (i-gờ-rét)

## Cách Phát Âm Chữ Cái Có Thêm Dấu

<b>A</b> (a)	<b>Ă</b> (á)	<b>Â</b> (ó)	<b>B</b> (bờ)	<b>C</b> (cờ)	<b>D</b> (dờ)
<b>Đ</b> (đờ)	<b>E</b> (e)	<b>Ê</b> (ê)	<b>G</b> (gờ)	<b>H</b> (hờ)	<b>I</b> (i)
<b>K</b> (ca)	<b>L</b> (lờ)	<b>M</b> (mờ)	<b>N</b> (nờ)	<b>O</b> (o)	<b>Ô</b> (ô)
<b>Ơ</b> (ơ)	<b>P</b> (pờ)	<b>Q</b> (quờ)	<b>R</b> (rờ)	<b>S</b> (sờ)	<b>T</b> (tờ)
<b>U</b> (u)	<b>Ư</b> (ư)	<b>V</b> (vờ)	<b>X</b> (xờ)	<b>Y</b> (i)	

## Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

<b>CH</b> (chờ)	<b>GH</b> (gờ)	<b>GI</b> (giờ)	<b>KH</b> (khờ)	<b>NG</b> (ngờ)	<b>NGH</b> (ngờ)
<b>NH</b> (nhờ)	<b>PH</b> (phờ)	<b>QU</b> (quờ)	<b>TH</b> (thờ)	<b>TR</b> (trờ)	

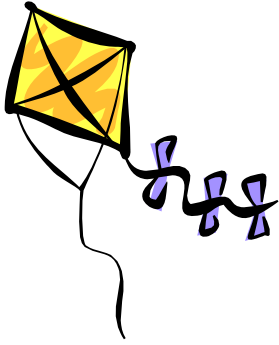
# Mục Lục

Bài 1: iêu, uôi, ươi, ươu	1
Bài 2: oam, oăm, oan, oăn	15
Bài 3: oac, oăc, oao, oap	29
Bài 4: oat, oăt, uât	41
Bài 5: oai, oay, uây	54
Bài 6: oang, oăng	66
Bài 7: oanh, oach, uênh, uêch	78
Bài 8: oem, oen, oeo, oeng, oong	90
Bài 9: uya, uyu, uynh, uych, uyt	102
Bài 10: uyên, uyêt, yêm, yên, yêu, yêt	114
Bài 11: Ngày Tụu Trường	126
Bài 12: Tết Trung Thu	130
Bài 13: Rùa Và Thỏ	135
Bài 14: Chủ Từ, Động Từ	139
Bài 15: Cò và Vạc	145



Bài 1: iêu, uôi, ươi, ươi

*iêu uôi ươi ươi*



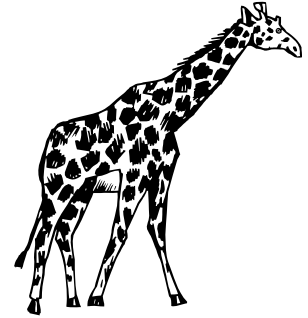
*con diều*



*trái chuối*



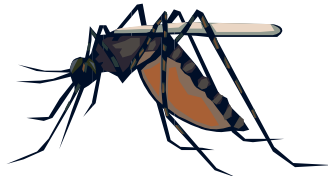
*đám cưới*



*con hươu*



*đà điểu*



*con muỗi*

60

*sáu mươi*



*chai rượu*

### Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: i-ê-u-iêu.)

<i>iêu</i>	<i>iếu</i>	<i>iêu</i>	<i>iểu</i>	<i>iểu</i>	<i>iệu</i>
<i>uôi</i>	<i>uối</i>	<i>uôi</i>	<i>uối</i>	<i>uối</i>	<i>uội</i>
<i>uoi</i>	<i>uối</i>	<i>uời</i>	<i>uởi</i>	<i>uỡi</i>	<i>uợi</i>
<i>uou</i>	<i>uớu</i>	<i>uờu</i>	<i>uởu</i>	<i>uỡu</i>	<i>uợu</i>

### Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: cờ-iêu-kiêu, lờ-iêu-liêu, v.v..)

<i>iêu</i>	<i>iếu</i>	<i>iêu</i>	<i>iểu</i>	<i>iểu</i>	<i>iệu</i>		
<i>iêu</i>	kiêu	liêu	miêu	riêu	siêu	tiêu	xiêu
<i>iếu</i>	biểu	chiếu	điểu	hiếu	khiếu	miếu	tiếu
<i>iêu</i>	chiêu	điều	điều	miêu	tiêu		
<i>iểu</i>	biểu	chiếu	điểu	hiếu	kiểu	tiểu	
<i>iểu</i>	liểu	miểu	nhiểu				
<i>iệu</i>	điệu	hiệu	kiệu	liệu	triệu		

<i>uôi</i>	<i>uối</i>	<i>uôi</i>	<i>uối</i>	<i>uối</i>	<i>uội</i>		
<i>uôi</i>	chuôi	đuôi	muôi	nuôi	suôi	xuôi	
<i>uối</i>	cuối	chuối	đuối	muối	nuối	suối	
<i>uôi</i>	ruôi						
<i>uối</i>	đuôi	đuôi	tuôi				
<i>uối</i>	chuối	đuối	muối				
<i>uội</i>	cuội	muội					

**uoi uói uời uởi uỡi**

<b>uoi</b>	bươi	mươi	tươi		
<b>uói</b>	cười	đười	lười	rười	tười
<b>uời</b>	cười	đười	lười	mười	
<b>uởi</b>	bưởi				
<b>uỡi</b>	cưỡi	lưỡi			
<b>uợi</b>	rười				

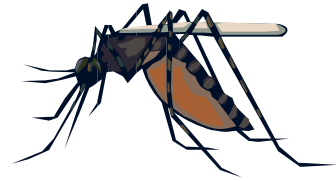
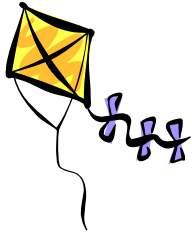
**uou uóu uợu**

<b>uou</b>	bầu	hầu
<b>uóu</b>	bướu	
<b>uợu</b>	rượu	

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

iêu uôi ươi ươi



60



### Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

---

---

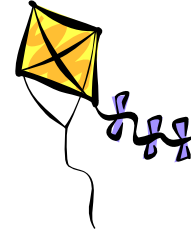
---

---

## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *iêu*, *uôi*, *uoi* và *uou*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Lúc còn nhỏ Lâm thường cùng các bạn thả diều trên những cánh đồng rộng mênh mông vào những buổi chiều gió lộng.



Đà điểu là loại chim lớn nhất. Chúng không biết bay nhưng chạy rất nhanh. Chúng có thể chạy nhanh hơn một vận động viên điền kinh.



Trên bàn thờ ngày Tết, các gia đình Việt Nam thường trưng một mâm ngũ quả gồm có chuối, bưởi, cam, quýt và phật thủ.



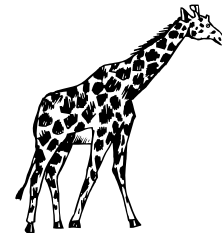
Đám cưới là ngày quan trọng nhất trong cuộc đời của cô dâu và chú rể. Vì thế, người Việt thường tổ chức tiệc cưới rất linh đình.



Hôm nay gia đình em và bác Hai tổ chức lễ chúc thọ sáu mươi tuổi cho ông nội. Ông rất vui vì có mặt đông đủ các con cháu.



Hươu cao cổ là loài động vật cao nhất trên cạn. Chúng thường sinh sống ở các thảo nguyên. Chúng sử dụng cái cổ dài để có thể ăn được các lá cây ở trên cao.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Lúc còn nhỏ Lâm thường làm gì vào những buổi chiều gió lộng?*

---

---

*So với một vận động viên điền kinh, đà điều chạy như thế nào?*

---

---

*Ngũ quả gồm có những gì?*

---

---

*Vì sao người Việt thường tổ chức tiệc cưới rất linh đình?*

---

---

*Ông nội năm nay bao nhiêu tuổi?*

---

---

*Làm sao con hươu lại có thể ăn được các lá cây ở trên cao?*

---

---

## **Bỏ Dấu**

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Da diều là loài chim lớn nhất.  
Chúng không biết bay nhưng chạy  
rất nhanh. Chúng có thể chạy  
nhanh hơn một vận động viên điền  
kinh.*

---

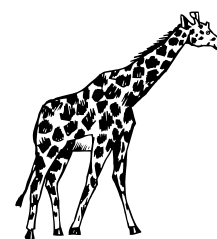


*Dám cưới là ngày quan trọng nhất  
trong cuộc đời của cô dâu và chú  
re. Vì thế, người Việt thường tổ  
chức tiệc cưới rất linh đình.*

---



*Hươu cao cổ là loài động vật cao  
nhất trên cạn. Chúng thường sinh  
sống ở các thảo nguyên. Chúng sử  
dụng cái cổ dài để có thể ăn được  
các lá cây ở trên cao.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

# 60

---

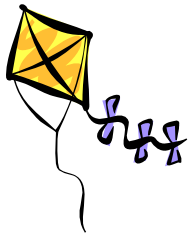
---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Lúc còn nhỏ Lâm thường cùng các bạn thả diều trên những cánh đồng rộng mênh mông vào những buổi chiều gió lộng. (4 lỗi)

---

---

---



Trên bàn thờ thờ ngài Tết các gia đình Việt Nam thường trưng một mâm ngũ quả gồm có chuối, bưởi, cam, quýt và phật thủ. (4 lỗi)

---

---

---

### Kiểm Chữ

(Em hãy tìm và khoanh tròn những chữ sau.)

t r á g ơ ố q e x i l x m k  
h ù b n s ư r â ê y đ n p e  
m u ỗ i p s c k ư ơ á g n v  
ễ ở s r t x p ỉ v n m k n p  
q x t h ễ c q r ấ y c đ g k  
â s đ h ã x b g c q ư y s y  
s u ấ d i ề u r ó ấ ó ở h ủ  
l h v h ờ l ở x c l i b ư í  
m c q k ụ m v h â q v p ơ k  
y h ệ ầ ữ y ù ả c ẩ s ễ u y  
ệ u s c đ à đ i ể u l đ g r  
k ố g p x ỏ q ó ị h c b m ỗ  
p i ấ ỗ ợ m r đ c ự x l h e  
ể m c x ị c l ỏ x ẩ r ệ l â

*điều*

*đà điều*

*chuối*

*muối*

*đám cưới*

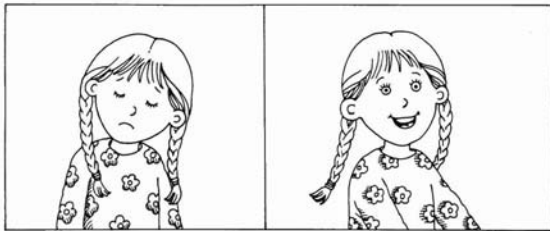
*hươu*

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Mọi thứ luôn thay đổi, giống như chiếc đồng hồ, thời tiết và ngay cả tôi. Dường như chẳng có gì ở nguyên trạng.



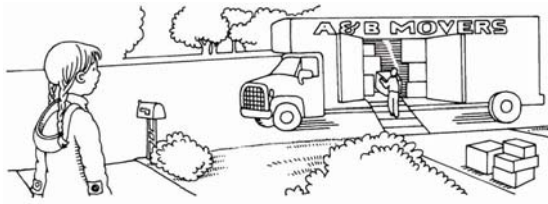
Cuộc sống của tôi đầy những sự đổi thay. Đôi khi tôi không hài lòng về những sự đổi thay ấy, nhưng sau đó nó trở nên tốt hơn.



Mun, con mèo của tôi bỏ đi. Chúng tôi tìm nó khắp nơi, nhưng không thấy nó đâu cả. Tôi nhớ Mun nhiều và tôi buồn.



Bố tôi nói rằng chúng tôi có thể có một con mèo khác. Điều đó làm tôi cảm thấy vui hơn. Tôi không biết tôi sẽ đặt tên cho nó là gì, nhưng tôi sẽ luôn nhớ Mun.



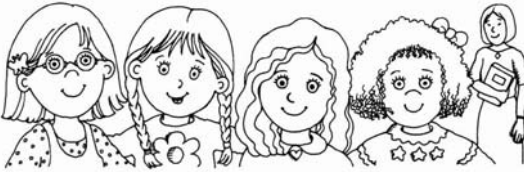
Người bạn tốt nhất của tôi, Trâm, vừa chuyển đi. Chiếc xe tải dọn nhà đem mọi thứ đi khỏi, và căn nhà trở nên trống rỗng. Ước gì Trâm luôn ở đây để chơi với tôi.



Trâm giờ đây sống ở miền núi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy những ngọn núi. Tôi nghĩ sẽ rất vui khi được thăm chúng. Mẹ bảo rằng chúng tôi có thể đi máy bay, nhờ đó tôi có thể gặp lại Trâm và cùng chơi với bạn ấy.



Ngày tôi bắt đầu năm học mới, tôi sợ tất cả các học sinh mới trong lớp của tôi. Tôi sợ rằng họ sẽ không thích tôi, và rằng tôi sẽ không thể học nhanh bằng họ.



Bây giờ tôi rất hạnh phúc vì tôi đã làm quen được rất nhiều bạn mới. Tôi thích Sen, Ánh, và Mai, người đã làm cho tôi cười. Tôi yêu lớp của tôi và giáo viên của tôi.



Mẹ tôi vừa nhận một công việc mới tại một văn phòng ở dưới phố. Mẹ không ở nhà khi tôi đi học về. Dì Hạnh ở đây cho tôi ăn bánh quy và sữa.



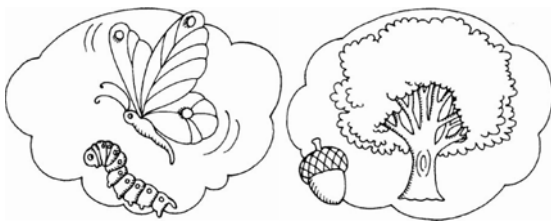
Rồi tôi đợi và đợi mẹ về. Khi chiếc kim đồng hồ chỉ đúng 6:00 giờ chiều, mẹ về nhà, và điều đó làm tôi hạnh phúc.



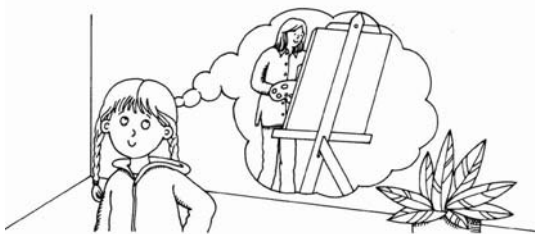
Mọi thứ luôn đổi thay, ngay cả với tôi. Ngày hôm qua, tôi nhìn vào trong gương. Mặt tôi trông giống như một trái bí Halloween bởi vì tôi rụng chiếc răng đầu tiên.



Tôi đã có một điều ngạc nhiên lớn khi tôi thức dậy. Chiếc răng của tôi đã không còn dưới gối. Có một mẫu giấy nhắn từ vị thần răng và một đồng 25 xu. Tôi sẽ để dành nó để mua vài cây bút chì màu.



Ở trường tôi đã được học rằng những con sâu bướm sẽ thay đổi để hóa thành bướm. Và những hạt đầu bé nhỏ lớn lên trở thành những cây sồi to.



Mẹ nói rằng ngày xưa, mẹ cũng bé giống như tôi. Bạn có nghĩ rằng một ngày nào đó tôi sẽ thay đổi và là một người lớn? Tôi nghĩ khi tôi lớn, tôi sẽ là một họa sĩ.

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Điều gì làm cho em gái sợ trong ngày đầu năm học mới?

---

---

---

---

---

---

2. Lúc mẹ đi làm chưa về em gái ở nhà với ai?

---

---

---

---

---

---

3. Ở trường em học được điều gì?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |        |
|--------------|--------|
| _____ 1. Đắt | A. Địa |
| _____ 2. Đất | B. Đỡ  |
| _____ 3. Đậu | C. Mặc |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |          |
|---------------|----------|
| _____ 1. Cong | A. Mặc   |
| _____ 2. Cộn  | B. Thẳng |
| _____ 3. Cởi  | C. Trừ   |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

*Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

- A. Một người làm sẽ không có hiệu quả bằng nhiều người cùng hợp sức lại.
- B. Muốn có núi cao phải chụm ba cây lại.
- C. Không làm được gì nếu chỉ có một mình.

## Bài 2: oam, oăm, oan, oăn

# *oam oăm oan oăn*



*chó ngoạm*



*má hoấm*



*cái khoan*



*tóc xoắn*



*ngồm  
ngoằm*



*sâu hoấm*

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

*toán cộng*



*ngoắn  
ngoềo*

### Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-mờ-oam.)

**oam oám oàm oảm oãm oạm**  
**oăm oắm oằm oẳm oẵm oặm**  
**oan oán oàn oản oãn oạn**  
**oăn oắn oằn oẳn oẵn oặn**

### Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: ngò-oam-ngoam-huyền-ngoàm, nhờ-oam-nhoam-huyền-nhoàm, v.v..)

**oàm oạm**

**oàm** ngòam nhoàm xoàm  
**oạm** ngoạm

**oắm**

**oắm** hoắm

**oan oán oàn oản oãn oạn**

**oan** đoan loan ngoan toan xoan  
**oán** đoán hoán xoán toán  
**oàn** đoàn hoàn toàn xoàn  
**oản** đoản toản  
**oãn** ngoãn  
**oạn** đoạn hoạn loạn ngoạn soạn

oăn

oấn

oần

oăn      khoản      xoăn

oấn      xoấn

oần      ngoần

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oan      oăm      oan      oăn



---

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

---



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oam*, *oăm*, *oan* và *oăn*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mùa hè vừa rồi Tí về Việt Nam thăm ông bà ngoại. Trong lúc chơi trốn tìm với những người bạn mới, Tí bị một con chó đuổi theo và ngoạm một cái đầu điếng.



Khi ăn, Thành thường nhai ngồm ngoàm và nuốt chửng thức ăn. Tuy bố mẹ đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh không bỏ được tật xấu đó.



Sau một cơn bệnh nặng, mặt của chú Hai hốc hác hẳn. Hai má của chú hoắm lại chỉ còn da và xương trông rất tiêu tụy, thảm thương.



Để giúp bố đóng nhà kho, Trí dùng cái khoan để bắt ốc vào những cây gỗ làm thành cái khung. Sau đó, Trí đóng ván vào khung.



Trí rất thông minh. Mới được năm tuổi Trí đã biết làm rất nhiều bài toán, kể cả những bài toán đố.

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

Từ nhỏ, Loan đã có mái tóc dài xoăn tít trông rất đáng yêu nên người ta thường gọi Loan là “cô bé tóc xoăn”.



## **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Trong lúc chơi trốn tìm, chuyện gì đã xảy ra với Tí?*

---

---

*Thành có tật xấu gì?*

---

---

*Chú Hai nhìn như thế nào?*

---

---

*Trí làm gì để giúp bố đóng nhà kho?*

---

---

*Mới được năm tuổi Trí đã biết làm gì?*

---

---

*Vì sao Loan được gọi là “cô bé tóc xoăn”?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Mua he vua roi Ti ve Viet Nam  
tham ong ba ngoai. Trong luc choi  
tron tim voi nhung nguoi ban moi,  
Ti bi mot con cho duoi theo va  
ngoam mot cai dau dieng.



Khi an, Thanh thuong nhai ngom  
ngoam va nuot chung thuc an.  
Tuy bo me da nhac nho nhieu lan  
nhung anh khong bo duoc tat xau  
do.



Sau mot con benh nang, mat cua  
chu Hai hoc hac han. Hai ma cua  
chu hoam lai chi con da va xuong  
trong rat tieu tuy, tham thuong.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 3 \\ \hline 7 \end{array}$$

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Để giúp bố đóng nhà kho, Trí dùng cái khoan để bắt ốc vào những cây gỗ làm thành cây khung. Sau đó, Trí đóng vánh vào khung. (4 lỗi)

---

---

---



Từ nhỏ, Loan đã có máy tóc dài xoắn tít trông rất đáng yêu nên người ta thường gọi Loan là “cô bé tóc xoắn”. (3 lỗi)

---

---

---

### Kiểm Chữ

(Em hãy tìm và khoanh tròn những chữ sau.)

t r á g o ấ n g o ạ m x m k  
h ù b n s ư r â ê y g n p e  
m n r r p s c k ư o í g n v  
ẽ t ó c x o ẫ n v n ứ k g p  
q x t h ẽ c q r ấ y p đ o k  
â s đ h ã x b g c q v y ẫ y  
s u ẫ ô ì â h r ó ẫ r ở n ủ  
l h v h ờ l o x c l r b n í  
m ừ q k ụ m ấ h â q v p g k  
y t ệ ẫ ữ y m ả c ẫ s ẽ o y  
ệ o s c l g r p x ề l đ è r  
k á g p x ỏ q ó ị h c b o ỗ  
p n ẫ ỗ ợ k h o a n x l h e  
ẽ m c x ị c l ỏ x ẫ r ệ l â

*ngoạ*

*hoấ*

*khoan*

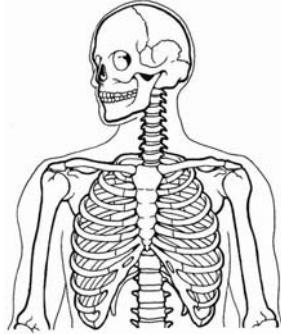
*toán*

*tóc xoẫ*

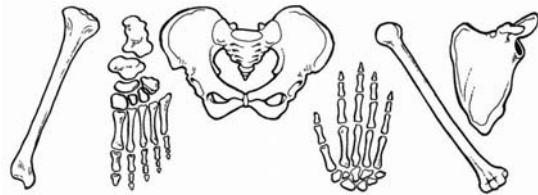
*ngoẫ ngoề*

## Tập Đọc

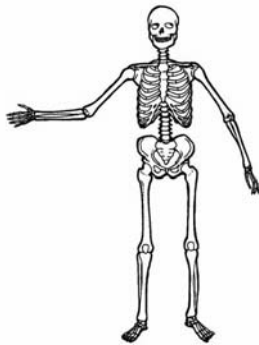
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



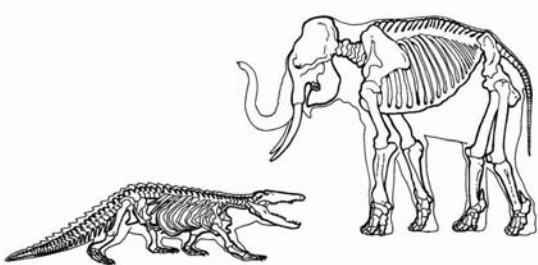
Các xương trong cơ thể bạn tạo thành một bộ xương. Chúng gồm 206 chiếc xương các loại. Những chiếc xương này giúp tạo dáng và nâng đỡ cơ thể bạn. Đồng thời, chúng giúp bảo vệ những phần mềm bên trong cơ thể bạn.



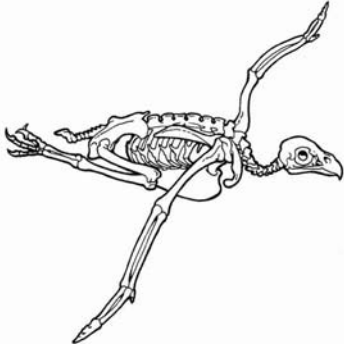
Xương có nhiều hình dáng và kích cỡ. Các xương tay và xương chân của bạn thì dài. Các xương chậu và xương vai thì phẳng và dẹp. Trong khi đó, các xương ở cổ tay, bàn tay, mắt cá và bàn chân thì nhỏ.



Bộ xương của bạn trông như thế này đây. Hãy quan sát xem, có khá nhiều loại xương bên trong cơ thể bạn.

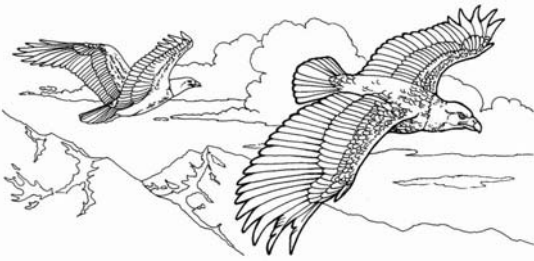


Các loại động vật khác cũng có xương. Xương của mỗi loại động vật thì khác nhau. Một số thì ngắn, một số thì dài, một số thì nhẹ và một số khác lại nặng.

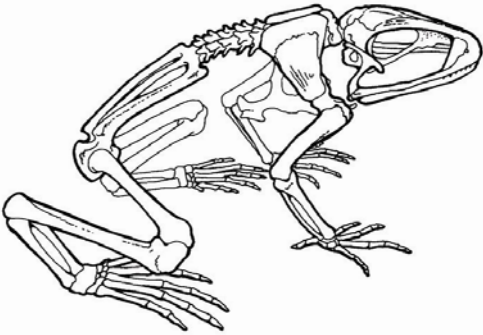


Hãy quan sát bộ xương này. Nó khác bộ xương của bạn như thế nào? Bạn có biết đó là con gì không?

Gợi ý: Con vật này biết bay.



Đó là một con đại bàng. Xương của nó thì nhẹ và rỗng. Các lông cánh của nó gắn liền với các xương cánh.

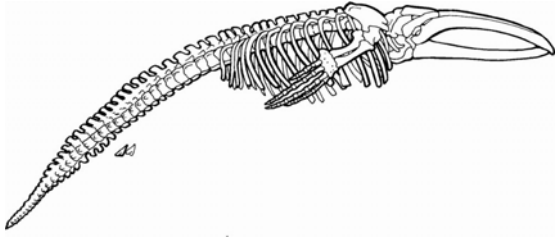


Hãy quan sát bộ xương này. Nó khác bộ xương của bạn như thế nào? Bạn có biết đó là con gì không?

Gợi ý: Con vật này biết nhảy.

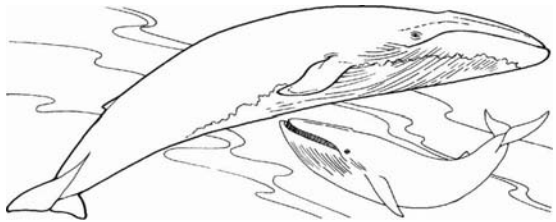


Đó là một con ếch. Nó có hai chân sau dài để nhảy. Hai chân sau này dài hơn cả cơ thể của nó.

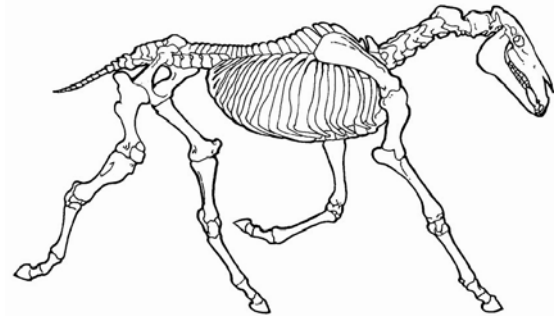


Hãy quan sát bộ xương này. Nó khác bộ xương của bạn thế nào? Bạn có biết đó là con gì không?

Gợi ý: Con vật này biết bơi.

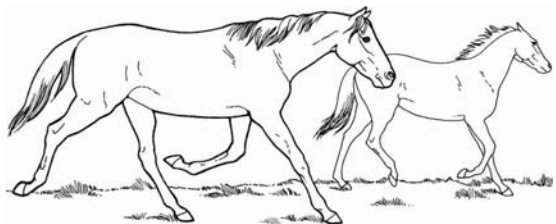


Đó là một con cá voi xanh. Nó không có chân. Tay của nó là những chiếc chân chèo. Cơ thể cá voi được nước nâng đỡ. Nếu một con cá voi sống trên đất liền, bộ xương của nó phải khỏe hơn rất nhiều.

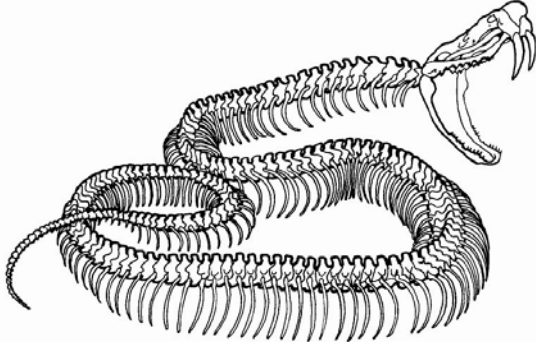


Hãy quan sát bộ xương này. Nó khác bộ xương của bạn như thế nào? Bạn có biết đó là con gì không?

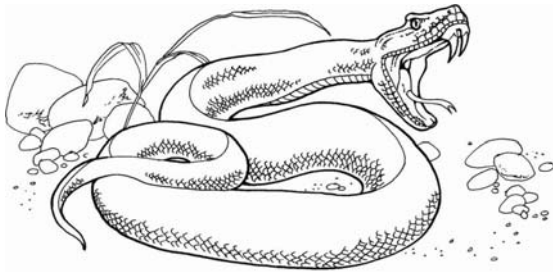
Gợi ý: Con vật này chạy rất nhanh.



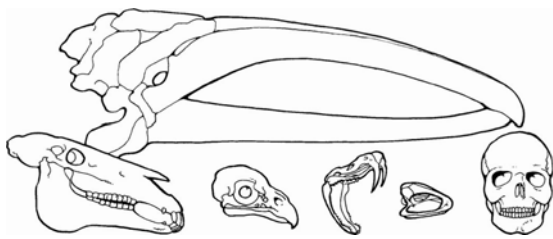
Đó là một con ngựa. Nó có bốn chân dài để chạy. Ngựa có xương lồng ngực lớn để bảo vệ các lá phổi lớn của nó. Ngựa cần những lá phổi lớn để lấy nhiều không khí khi nó chạy.



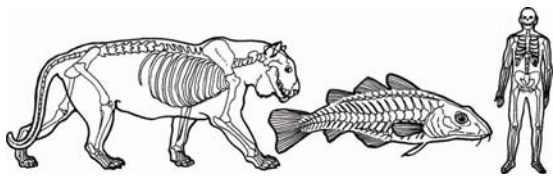
Hãy quan sát bộ xương này. Nó khác bộ xương của bạn ở chỗ nào? Bạn có biết đó là con gì không?  
Gợi ý: Con vật này biết trườn.



Đó là một con rắn. Nó không có tay chân. Bộ xương của nó chỉ là một xương sống dài với nhiều xương sườn.



Hãy quan sát những hộp sọ, hay còn gọi là xương đầu này. Chúng là hộp sọ của các con thú được liệt kê trong bài này. Hãy quan sát hình dáng và các phần của chúng khác nhau như thế nào?



Mỗi con vật có một bộ xương hoàn hảo phù hợp với lối sống của nó. Nó có loại răng phù hợp với loại thức ăn của nó. Nó có bộ xương phù hợp để giúp nó nâng đỡ cơ thể. Nó có bộ xương phù hợp để giúp nó di chuyển. Và bạn cũng vậy.

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Xương có nhiệm vụ gì trong cơ thể người ta?

---

---

---

---

---

---

2. Tại sao ngựa có xương lồng ngực lớn?

---

---

---

---

---

---

3. Bộ xương của rắn như thế nào?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |         |
|--------------|---------|
| _____ 1. Đen | A. Tối  |
| _____ 2. Đẹp | B. Xinh |
| _____ 3. Đêm | C. Xui  |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |        |
|---------------|--------|
| _____ 1. Cũ   | A. Đầu |
| _____ 2. Cùn  | B. Mới |
| _____ 3. Cuối | C. Sắc |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

*Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.*

- A. Phải vừa làm vừa ăn.
- B. Phải làm thì mới có mà ăn.
- C. Phải cho tay nghỉ ngơi không cần ăn.

## Bài 3: oac, oăc, oao, oap

# *oac oăc oao oap*



*áo khoác*



*nhọn hoăc*



*ngoáo ộp*



*cá ngoáp*



*xé toạc*

“ ”

*ngoăc kếp*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-cờ-oác-sắc-oác.)

*oác*      *oạc*  
*oắc*      *oặc*  
*oao*      *oáo*      *oào*      *oỏo*      *oõo*      *oọo*  
*oáp*      *oạp*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: hò-oác-hoác-sắc-hoác, tờ-oác-toác-sắc-toác, v.v..)

*oác*      *oạc*  
*oác*      hoác      toác  
*oạc*      toạc  
*oắc*      *oặc*  
*oắc*      hoắc      ngoắc  
*oặc*      hoặc      ngoặc  
*oao*      *oáo*  
*oao*      ngoao  
*oáo*      ngoáo

# oáp oạp

**oáp** ngoáp

**oạp** ngoạp

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

# oac oăc oao oap



“ ”



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oac*, *oăc*, *oao* và *oap*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Áo khoác là một trong những trang phục xuất hiện khá lâu đời dùng để giữ ấm. Ngày nay có đến hàng trăm kiểu mẫu áo khoác khác nhau.



Trong lúc giận dữ, nhà đô vật lừng danh thế giới đã xé toạc áo của mình trước sự chứng kiến của hàng trăm ngàn khán giả.



Cá mập có nhiều lớp răng nhọn hoắc xếp bên trong bộ hàm khỏe. Chúng dùng những chiếc răng nhọn đó để cắn xé khi tấn công một con mồi.



Trong giờ học văn phạm, cô Bích Lê giảng về cách dùng ngoặc kép như sau: “Khi trích dẫn lời nói của người khác, em phải dùng dấu ngoặc kép.”



Ngoáo ộp là hình ảnh không có thật. Người lớn thường đem nó ra để dọa trẻ con mỗi khi chúng khóc hoặc phá phách.



Nhìn thấy con cá vàng đang ngoáp trên mặt nước, Hoàng sực nhớ là đã hơn một tuần Hoàng chưa thay nước trong hồ cá.



**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Áo khoác dùng để làm gì?*

---

---

*Trong lúc giận dữ, nhà đồ vật đã làm gì?*

---

---

*Cá mập dùng những chiếc răng nhọn hoặc để làm gì?*

---

---

*Em dùng dấu ngoặc kép để làm gì?*

---

---

*Người lớn thường dùng hình ảnh gì để dọa các em?*

---

---

*Hoàng nhớ gì khi thấy con cá vàng đang ngoáp?*

---

---

## **Bỏ Dấu**

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Trong lúc gian du, nha do vat lung danh the gioi da xe toac ao cua minh truoc su chung kien cua hang tram ngan khan gia.*



*Ca map co nhieu lop rang ngon hoac xep ben trong bo ham khoe. Chung dung nhung chiec rang ngon do de can xe khi tan cong mot con moi.*



*Ngoao op la hinh anh khong co that. Nguoi lon thuong dem no ra de doa tre con moi khi chung khoc hoac pha phach.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Áo khoác là một trong những tranh phục xuất hiện khá lâu đời dùng để giữ ấm. Ngày nay có đến hàng trăm kiểu mẫu áo khoác khác nhau. (4 lỗi)*

---

---

---

“ ”

*Trong giờ học văn phạm, cô Bích Lê giảng về các dấu ngoặc kép như sau: “Khi trích dẫn lời nói của người khác, em phải dùng dấu ngoặc kép.” (4 lỗi)*

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Đó là buổi sáng Thứ Bảy. Thứ Bảy nào Châu và bố của em cũng đạp xe đạp đến tiệm bánh. Và lần nào Châu cũng mua cho mình một chiếc bánh sữa quế nóng hổi.



Bố của Châu đợi ở bên ngoài cùng với chiếc xe đạp của ông ấy. Châu nhảy lên xe của mình và hai bố con bắt đầu đạp xe đến tiệm bánh.



"Tạm biệt mẹ," Châu nói khi em chạy ra cửa.

"Gặp lại con sau," mẹ nói.



Khi họ đến nơi, Châu dựng xe bên ngoài. Em chạy vào tiệm bánh và nói, "Cháu sẽ chọn như thường lệ, thưa ông Hoàng."

"Ông rất xin lỗi," người thợ làm bánh nói. "Một phụ nữ vừa mới mua hết tất cả số bánh sữa quế."



Châu chạy ra khỏi tiệm bánh.

“Bố, ai đó mới mua hết tất cả số bánh sữa quế,” em giải thích.

“Bố thấy một phụ nữ vừa từ tiệm bánh bước ra cùng với một chiếc túi lớn,” bố em nói.



Châu và bố em đạp xe đuổi theo người phụ nữ nọ.



“Bà ấy mặc một chiếc váy chấm tròn,” một người khác nói.

“Có ai biết bà ấy đi đâu không?” Châu hỏi.

“Mình có thấy bà ấy đi xuôi xuống con đường trên chiếc xe gắn máy màu đen,” một cậu bé nói.



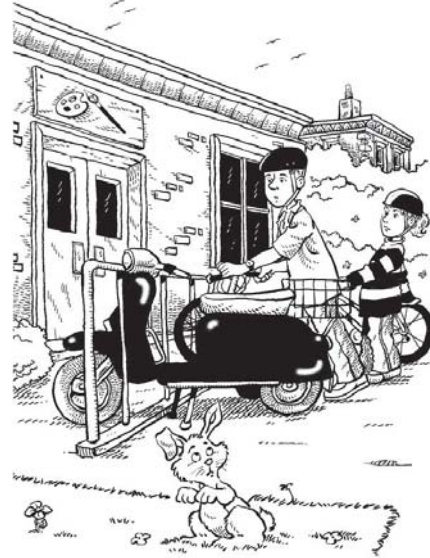
Chẳng bao lâu sau, họ chạy ngang qua một người phụ nữ đang đứng trên lề đường.

Châu hỏi, “Cô có thấy một phụ nữ mặc chiếc váy chấm tròn không?”

“Bà rẽ phải ở ngay góc đường,” người phụ nữ nói.



Châu và bố em rẽ phải ở ngay góc đường.



Họ thấy chiếc xe gắn máy màu đen trước trung tâm nghệ thuật. Họ đậu xe ngay cạnh chiếc xe nọ.



Hai bố con bước vào và thấy chiếc túi trên bàn.

"Nó trông giống như chiếc túi từ tiệm bánh," Châu nói.

"Bố nghĩ là con nói đúng," bố em nói.



Chiếc túi trống rỗng.

"Chúng ta phải dùng mũi để tìm ra những chiếc bánh sữa quế thôi," bố em nói.

Châu ngửi thấy mùi quế từ căn phòng cuối hành lang.



### Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao mỗi sáng Thứ Bảy Châu và bố của em thường hay đến tiệm bánh?

---

---

---

---

---

---

Châu bước vào căn phòng.  
“Chào Châu,” bà Vân, giáo viên trung tâm nghệ thuật nói.  
“Cứ tự nhiên lấy một chiếc bánh sữa quế,” bà nói. “Rồi giúp chúng tôi sơn tường.”  
Hai bố con đã tìm thấy những chiếc bánh sữa quế, và Châu rất hạnh phúc.

2. Châu và bố của em đi tìm ai? Tại sao?

---

---

---

3. Em nghĩ Châu sẽ làm gì sau khi ăn bánh sữa quế?

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Đậy  | A. Đất  |
| _____ 2. Địa  | B. Đóng |
| _____ 3. Địch | C. Giặc |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |          |
|--------------|----------|
| _____ 1. Đầy | A. Mở    |
| _____ 2. Đậy | B. Trắng |
| _____ 3. Đen | C. Vui   |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

#### *Tiếng chào cao hơn mâm cỗ.*

- A. Câu tục ngữ khuyên ta nên đi ăn cỗ.
- B. Câu tục ngữ dạy ta năng chào hỏi mọi người, vì lời chào hỏi rất quý.
- C. Câu tục ngữ dạy ta nên so sánh tiếng chào với mâm cỗ xem cái nào cao hơn.

## Bài 4: oat, oắt, uât

*oat oắt uât*



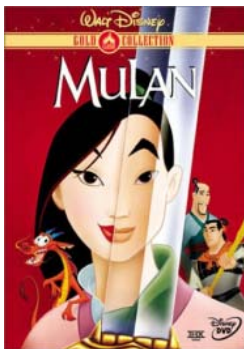
*kiểm soát*



*ngoắt đuôi*



*ảo thuật*



*hoạt họa*



*loắt choắt*



*che khuất*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-tờ-oát-sắc-oát.)

**oát**      **oạt**  
**oắt**      **oặt**  
**uất**      **uật**

## Tập Ghép vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: tờ-oát-toát-sắc-toát, thờ-oát-thoát-sắc-thoát, v.v..)

**oát**      **oạt**

**oát**      toát      thoát      xoát  
**oạt**      hoạt      loạt      xoạt

**oắt**

**oắt**      choắt      loắt

**uất**      **uật**

**uất**      khuất      tuất      xuất  
**uật**      luật      thuật

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

oat oăt uât



---

---

---



---

---

---

### Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

---

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oat*, *oăt* và *uăt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

*Khi đến những trạm kiểm soát ở phi trường, mọi người đều để hành lý của mình sẵn sàng để cho các kiểm soát viên kiểm tra.*



*Phim hoạt họa Mulan kể về câu chuyện Hoa Mộc Lan thay cha tòng quân. Hoa Mộc Lan là một cô gái dũng cảm, vì thương cha già yếu nên đã giả trai lên đường nhập ngũ.*



*Chú chó nhà tôi rất khôn. Mỗi khi tôi trở về nhà, chú luôn luôn sủa và ngoắt đuôi, tỏ vẻ mừng rỡ như thể đón chào một người bạn thân.*



*Lâm có dáng người loắt choắt nhưng hành động rất nhanh nhẹn, nhất là trong những công việc được giao phó. Vì thế, mọi người đều tin nhiệm anh.*



*Ảo thuật là trò biến hóa từ vật này ra vật nọ chủ yếu dựa vào động tác nhanh nhẹn và khéo léo làm cho người xem tưởng như có phép lạ.*



*Chú hươu cao cổ bị che khuất bởi những tán cây cổ thụ to lớn chỉ chít cành và lá.*



## Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

Mọi người làm gì khi đến những trạm kiểm soát ở phi trường?

---

---

Phim hoạt họa Mulan kể về câu chuyện gì?

---

---

Mỗi khi tôi trở về nhà, chú chó làm gì?

---

---

Lâm có dáng người như thế nào?

---

---

Ảo thuật là gì?

---

---

Cái gì đã che khuất chú hươu cao cổ?

---

---

## **Bỏ Dấu**

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Khi đến những trạm kiểm soát ở phi trường, mọi người đều để hành lý của mình sẵn sàng để cho các kiểm soát viên kiểm tra.*



*Phim hoạt họa Mulan kể về câu chuyện Hoa Mộc Lan thay cha tòng quân. Hoa Mộc Lan là một cô gái dũng cảm, vì thương cha già yêu nên đã giả trai lên đường nhập ngũ.*



*Ao thuật là trò biến hóa tu vật này ra vật nọ chủ yếu dựa vào động tác nhanh nhẹn và khéo léo làm cho người xem tưởng như có phép lạ.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Chú chó nhà tôi rất không. Mỗi khi tôi trở về nhà, chú luôn luôn sủa và ngoắt đuôi, tỏ vẻ mừng rỡ như thề đón chào một người bạn thân. (4 lỗi)*

---

---

---



*Lâm có đánh người loắt choắt nhưng hành động rất nhang nhện, nhất là trong những công việc được giao phó. Vì thế, mọi người đều tín nhiệm anh. (4 lỗi)*

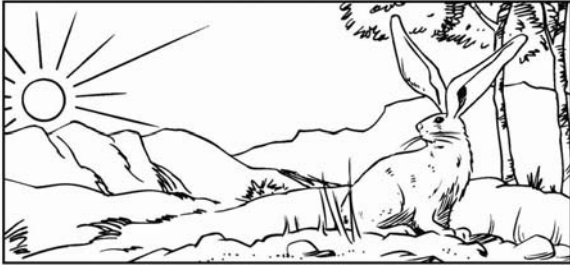
---

---

---

## Tập Đọc

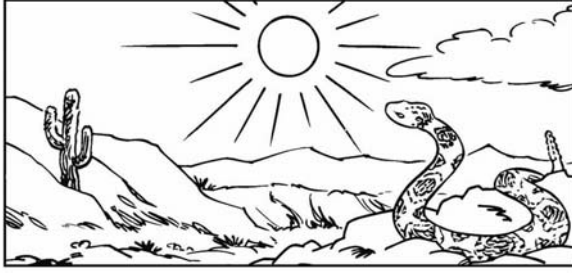
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



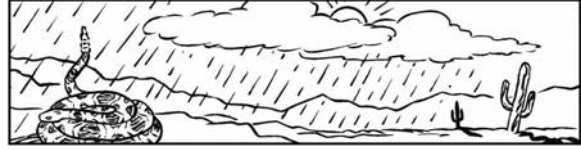
*“Này, lão Mặt Trời, mau biến đi!”  
Thỏ bảo. “Lão thật chói chang. Tôi  
chẳng tìm được chỗ nào có bóng râm  
để nghỉ ngơi cả.”*



Mặt Trời rất buồn. Ông lẳng lặng đi về hướng tây. Khi Mặt Trời lướt qua hàng dương, ông khiến thỏ cảm thấy mát mẻ.  
*“Tốt hơn nhiều rồi đây,”* Thỏ bảo. Cô nàng cụp đôi tai lại, rồi uể oải nằm xuống nghỉ.

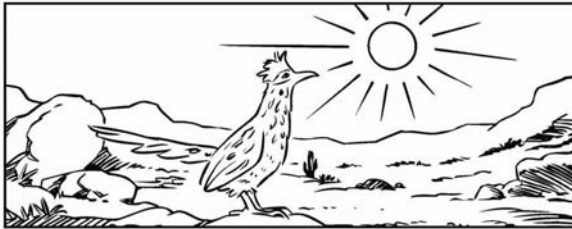


*“Này, lão Mặt Trời, mau biến đi!”*  
Rắn Chuông bảo. *“Những tia nắng gắt của lão khiến tảng đá này nóng không sao nằm được.”*



Mặt Trời cảm thấy thật thảm đạm. Ông giấu mặt sau đám mây và bắt đầu khóc. Những dòng lệ sâu từ trời cao đổ xuống tưới mát cả vùng sa mạc khô cằn.

*“Tốt hơn nhiều rồi đây,”* Rắn Chuông bảo. Hắn khoan khoái cuộn mình trên cát và rung chiếc đuôi chuông để cảnh báo các con thú khác chó đến quấy rầy hắn.



*“Này, lão Mặt Trời, mau biến đi!”*  
Gà Lôi bảo. *“Cái nóng của sa mạc này thật quá đáng. Nó khiến tất cả lũ mồi ngon của ta trốn biệt.”*



Lời nhận xét của Gà Lôi làm Mặt Trời thật sự rất, rất buồn. Ông quyết định trốn mình sau rặng núi. Khi Mặt Trời từ từ khuất dạng, nhiều vệt bóng tuyệt đẹp xuất hiện dọc theo đường chân trời. Mọi cư dân sa mạc đều túa ra ngoài để chứng kiến cảnh tượng tuyệt đẹp đó.



"Này, lão Mặt Trời, mau biến đi!" Chuột Cát bảo. "Lão vẫn chưa thôi chiếu sáng trên các đỉnh núi sao? Ta đang đói đây, và ta muốn đi kiếm ăn mà không có mặt lão lớn vờn xung quanh."



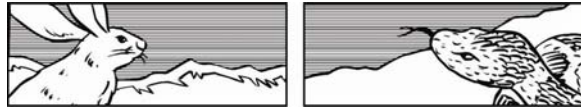
Những lời nói lạnh lùng của Chuột Cát khiến Mặt Trời biến mất hẳn sau đường chân trời. Khi Mặt Trời khuất dạng, ông để lại sau lưng ánh hoàng hôn tuyệt đẹp với lớp màn mây bụi xen lẫn màu hồng và cam.

"Tốt hơn nhiều rồi đấy," Chuột Cát bảo. Không phí một giây, cô nàng lập tức rời khỏi hang để đi kiếm thức ăn.



Màn đêm buông xuống. Cát và không khí sa mạc bắt đầu trở lạnh.

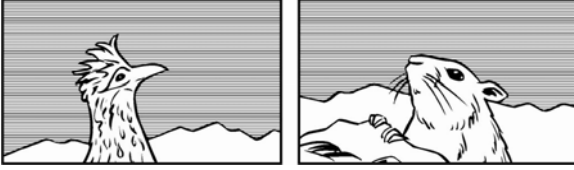
Thỏ vừa nhắm nháp những cọng cỏ mát lạnh vừa canh chừng kẻ thù. Rắn Chuông rình rập gần hang của nó để chờ ăn thịt những con thú nhỏ. Gà Lôi đang thưởng thức những chú thằn lằn ngon tuyệt. Chuột Cát cặm cụi tha mồi về hang.



Thời gian trôi qua, các con thú chợt nhận ra rằng đêm tối dường như kéo dài lâu hơn mọi ngày. Mặt Trời không xuất hiện như thường lệ. Chúng bắt đầu lo lắng tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với ông Mặt Trời.

"Trở lại đi, ông Mặt Trời!" Thỏ bảo. "Tôi sẽ nghỉ ngơi thế nào được trong bóng tối dày đặc thế này?"

"Trở lại đi, ông Mặt Trời!" Rắn Chuông bảo. "Tôi sẽ sưởi nắng thế nào được nếu không có ông?"



“Trở lại đi, ông Mặt Trời!” Gà Lôi bảo. “Tôi sẽ sưởi ấm thế nào được trong đêm đen lạnh lẽo thế này. Tôi đã chẳng có được cơ hội nào để xây tổ bằng những thanh củi.”

“Trở lại đi, ông Mặt Trời!” Chuột Cát bảo. “Không có ông, làm thế nào tôi có thể phơi đông hạt mà tôi đã mất công thu lượm suốt đêm?”



Ông Mặt Trời sáng rõ khi nghe các con thú yêu cầu ông trở lại. Đột nhiên, ông cảm thấy trong lòng trào dâng một cảm giác thật ấm áp.

Các con thú đăm đăm nhìn về hướng đông. Và kìa, trên nền trời xuất hiện một vệt sáng mờ mờ, sau rõ dần. Các con thú vui mừng khi lại được nhìn thấy Mặt Trời rực rỡ đang tỏa sáng trên rặng núi cao.

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao Rắn Chuông muốn ông Mặt Trời mau biến đi?

---

---

---

---

---

---

2. Chuột Cát muốn ông Mặt Trời biến đi để làm gì?

---

---

---

---

---

---

3. Cảm giác của ông Mặt Trời thế nào khi nghe các con thú muốn ông trở lại?

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Đón  | A. Đậy  |
| _____ 2. Đóng | B. Hại  |
| _____ 3. Độc  | C. Rước |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |          |
|---------------|----------|
| _____ 1. Điếc | A. Gốc   |
| _____ 2. Đỉnh | B. Ngày  |
| _____ 3. Đêm  | C. Thỉnh |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.*

- A. Phải ăn những trái cây người ta trồng.
- B. Phải trồng cây mới có quả để ăn.
- C. Phải biết ơn tổ tiên và những người làm ơn cho mình.

**Bài 5: oai, oay, uây**

---

***oai oay uây***



*củ khoai*



*xoáy ốc*



*khuấy bột*



*trái xoài*



*ngọ ngoạy*



*ngoe nguây*

## Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-i-oai.)

*oai oái oài oải oãi oại*  
*oay oáy oày oảy oã y oạ y*  
*uây uấy uầy uẩ y uẫ y uậ y*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: chờ-oai-choai, khờ-oai-khoai, v.v..)

*oai oái oài oải oãi oại*

*oai* choai khoai nhoai  
*oái* đoái khoái nhoái toái xoái  
*oài* đoài hoài loài xoài  
*oải* hoải thoải xoải  
*oãi* xoãi  
*oại* hoại loại ngoại toại thoại

*oay oáy oạ y*

*oay* hoay xoay  
*oáy* hoáy ngoáy xoáy  
*oạ y* ngoạ y

*uây uấy uẩ y*

*uây* khuây  
*uấy* khuấy  
*uẩ y* nguẩ y

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

*oai oay uây*



### Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

---

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oai*, *oay* và *uây*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Vào dịp hè, chúng em thường rủ nhau đi cắm trại. Một hình ảnh khó quên là chúng em quây quần bên lửa trại vừa hát vừa thưởng thức những củ khoai nướng nóng hôi thơm ngon.



Trong vườn của bà em có một cây xoài. Mỗi khi tới chơi em đều phụ bà vun xới và tưới cho nó. Bởi thế, năm nào cây cũng trĩu trĩu quả, trông rất thích mắt.



Bình giúp bố xoay những con ốc để lắp ráp cái bàn học mà bố mới mua. Hai bố con loay hoay, hì hục làm việc mãi tới khuya mới xong.



Mẹ tôi kể lại rằng, khi tôi còn nhỏ, mẹ rất vất vả mỗi khi thay tã cho tôi vì tôi thường hay ngoay ngoay không chịu nằm yên.



Mỗi khi làm bánh, mẹ thường phải khuấy bột thật kỹ. Vì thế, bánh của mẹ rất dẻo và ngon, ít ai sánh bằng.



Vừa nghe tiếng cửa xe, chú chó phóng từ trong nhà ra tới cổng trước, vừa ngoe nguẩy đuôi vừa sủa âm ỉ, tỏ sự vui mừng khi gặp chủ của nó.



### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Khi đi cắm trại, hình ảnh khó quên nhất của chúng em là gì?*

---

---

*Vì sao năm nào cây xoài của bà cũng trĩu trĩu quả?*

---

---

*Bình giúp bố làm gì?*

---

---

*Hồi nhỏ tôi thường làm gì mỗi khi được mẹ thay tã?*

---

---

*Vì sao bánh của mẹ rất dẻo và ngon?*

---

---

*Vừa nghe tiếng cửa xe, chú chó làm gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Vào dịp hè, chúng em thương ru nhau đi cam trái. Một hình ảnh kho quên là chúng em quay quan bên lửa trái vừa hạt vừa thương thục nhưng củ khoai nướng nóng hơi thơm ngon.

---



Trong vườn của ba em có một cây xoài. Mỗi khi tới chơi em đều phụ ba vun xới và tưới cho nó. Bởi thế, năm nào cây cũng trĩu trĩu quả, trong rất thích mắt.

---



Vừa nghe tiếng của xe, chú chó phóng tu trong nhà ra tới công trước, vừa ngoe ngoáy đuôi vừa sủa ầm ỉ, tỏ sự vui mừng khi gặp chủ của nó.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Bình giúp bố xoáy những con ốc để lắp ráp cái bàn học mà bố mới mua. Hai bố con loay hoay, hì hục làm việc mãi tới khuya mới xong. (3 lỗi)

---

---

---



Mẹ tôi kể lại rằng, khi tôi còn nhỏ, mẹ rất vất vả mỗi khi thai tã cho tôi vì tôi thường hay ngo ngoay không chịu nằm yên. (4 lỗi)

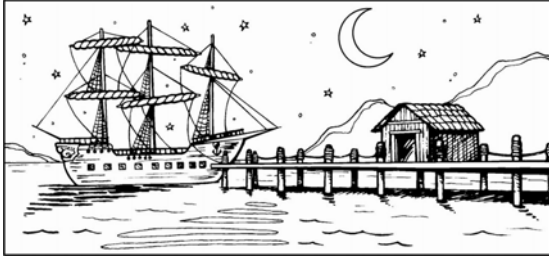
---

---

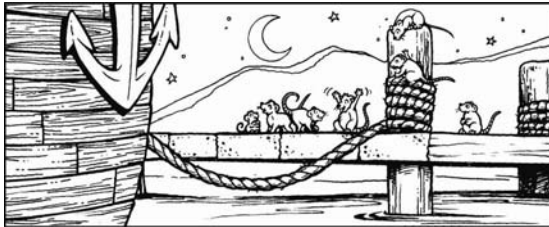
---

## Tập Đọc

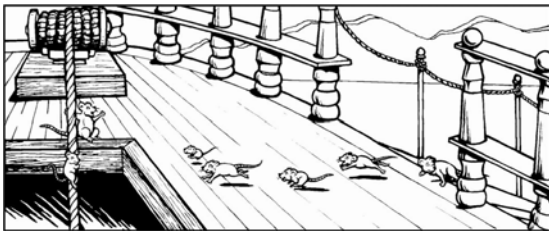
(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



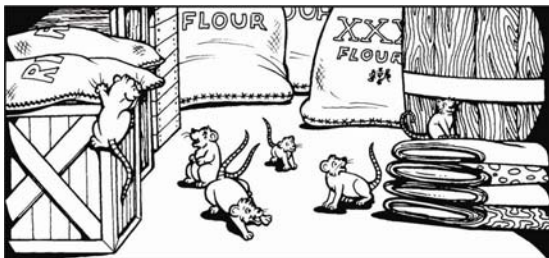
Đêm xuống. Vầng trăng lưỡi liềm tỏa sáng vàng vạc. Con tàu đã được chắt đầy hàng và sẵn sàng ra khơi.



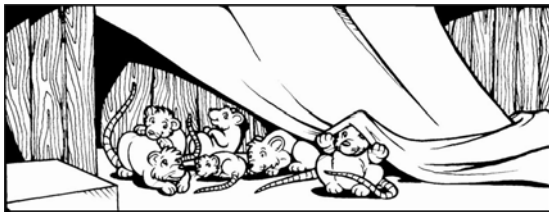
Lũ chuột đã tụ tập đông đủ trên bến. Chúng muốn rời khỏi chốn thị thành ồn ào và tất bật này. Chúng muốn đến một vùng đất mới.



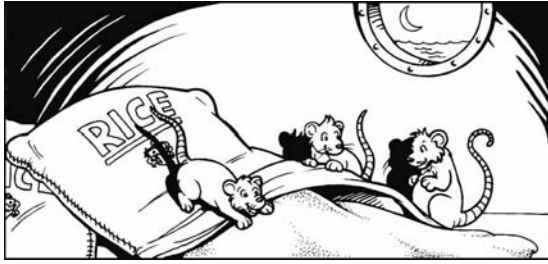
Lần lượt từng con một, lũ chuột lên lên tàu. Chúng len lén leo lên cầu tàu. Rồi theo đường dây thừng, chúng tuột xuống và chui vào khoang hàng hóa.



Đó là một chiếc khoang tối om om, bên trong chất đầy hàng hóa. Trong đó gồm có gia vị, gạo, bột và tơ lụa.



Trong chiếc khoang tối om, lũ chuột cảm thấy thật dễ chịu. Chúng biết đó sẽ là một chuyến đi dài. Và chúng cần một nơi ẩn náu thật tốt để không bị phát hiện trong suốt cuộc hành trình.



Nhiều ngày lênh đênh trên biển, lũ chuột rất thích thú: đồ ăn thì ê hề, và không ai phát hiện ra chúng.



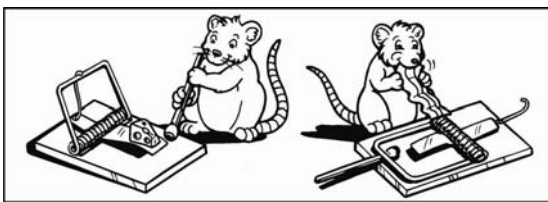
Nhưng rồi người đầu bếp bắt đầu nhận ra vết tích của lũ chuột. Những bao gạo bị cắn rách, pho-mát đây những vết gặm nhấm.



*“Ôi thôi,”* người đầu bếp la lên. *“Lũ chuột đáng ghét. Chúng đang ở trên tàu và ăn thực phẩm của chúng ta.”*



*“Hãy đặt bẫy và bắt hết bọn chúng!”* viên thuyền trưởng ra lệnh. *“Ta sẽ không bao giờ cho phép bất cứ một con chuột đáng ghét nào có mặt trên tàu của mình.”*



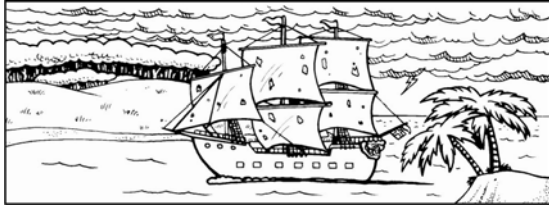
Các thủy thủ đã đặt rất nhiều bẫy. Trên những cái bẫy, họ để thịt muối và pho-mát để dụ lũ chuột. Nhưng bầy chuột đủ thông minh để không bị mắc bẫy. Chúng dỡ bẫy và chén sạch mồi.



Không chỉ có thế, khi các thủy thủ chuẩn bị kéo buồm lên, họ lại một phen tức bực. *“Ôi thôi. Lại là lũ chuột đáng ghét,”* một thủy thủ la lên. *“Chúng cắn rách những chiếc buồm của chúng ta.”*



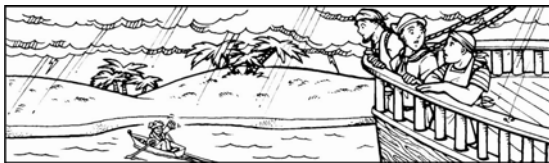
“Khâu buồm lại và đặt thêm bẫy,” viên thuyền trưởng ra lệnh. “Ta sẽ không bao giờ cho phép bất kỳ một con chuột đáng ghét nào có mặt trên tàu của mình.” Nhưng một lần nữa, bầy chuột đã dỡ được bẫy và chén sạch mồi.



Tiếp đến, một cơn bão khủng khiếp ập đến. Con thuyền quay cuồng, chòng chành trên làn sóng hung hãn. Thuyền trưởng phải cho tàu tấp vào một khu vịnh yên tĩnh. Ông ra lệnh cho thủy thủ hạ neo nghỉ tạm ở vịnh chờ bão tan.



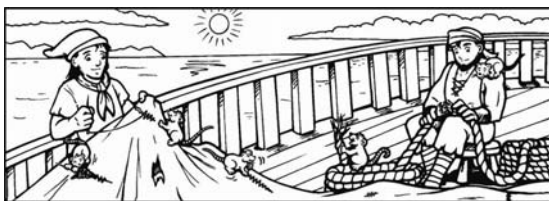
“Ôi! Lại một bằng chứng nữa,” người thủy thủ có nhiệm vụ thả neo la lên. “Lũ chuột đáng ghét đã cắn đứt dây neo.” “Thế đấy,” thuyền trưởng gầm lên. “Như thế là quá đủ.”



Thuyền trưởng thả một chiếc xuồng cứu hộ xuống biển. Lão leo lên xuồng và chèo vào bờ.

“Hãy đốt cháy con tàu,” viên thuyền trưởng la lên khi đã chèo đi khỏi. “Hãy thiêu trụi lũ chuột đáng ghét cho ta.”

Nhưng các thủy thủ đã không nổi lửa đốt con tàu.



Quay lại tàu, những thủy thủ và bầy chuột đã bắt tay làm hòa với nhau. Họ đồng ý sẽ cùng nhau đi đến miền đất mới. Họ cùng nhau sửa lại con tàu và nối lại đoạn dây neo. Và họ cùng nhau giông buồm tiếp tục cuộc hành trình xuyên đại dương.

### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ai là người phát giác ra việc trên tàu có chuột?

---

---

---

---

---

---

2. Các thủy thủ đã làm gì để đuổi lũ chuột?

---

---

---

---

---

---

3. Tại sao những cái bẫy không đuổi được lũ chuột?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Đúng | A. Bớt  |
| _____ 2. Già  | B. Cỗi  |
| _____ 3. Giảm | C. Phải |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |         |
|--------------|---------|
| _____ 1. Đói | A. No   |
| _____ 2. Đòi | B. Tiễn |
| _____ 3. Đón | C. Trả  |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

***Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.***

- A. Đi mỗi ngày sẽ khôn hơn nhiều.
- B. Muốn hiểu biết nhiều hơn thì chúng ta phải đi một ngày.
- C. Muốn hiểu biết nhiều phải tìm hiểu và học hỏi từ những nơi khác.

Bài 6: oang, oăng

---

***oang oăng***



*khăn choàng*



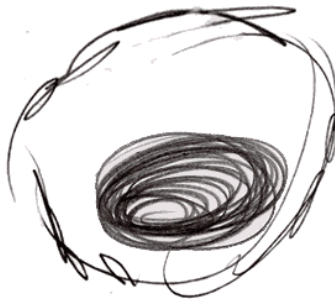
*hoảng sợ*



*hoang vu*



*khoảng đường*



*loảng ngoảng*



*loảng quăng*

### Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-ngờ-oang.)

*oang oáng oàng oảng oãng oạng*  
*oǎng oǎng oằng oẳng oẵng oặng*

### Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: hò-oang-hoang, lò-oang-loang, v.v..)

*oang oáng oàng oảng oãng oạng*

*oang* hoang loang toang xoang  
*oáng* choáng loáng nhoáng toáng thoáng  
*oàng* choàng đoàng hoàng xoàng  
*oảng* choảng đoảng hoảng  
*oạng* loạng choạng

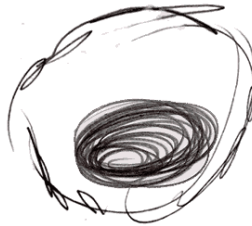
*oǎng oǎng oằng*

*oǎng* loǎng  
*oǎng* khoǎng  
*oằng* loằng ngoằng

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

# oang oảng



## Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

---

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oang* và *oăng*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Em vừa mua tặng mẹ chiếc khăn choàng màu tím hoa cà. Chiếc khăn choàng không những giữ mẹ ấm mà còn làm mẹ trở nên duyên dáng hơn.



Cậu bé vừa xem một bộ phim kinh dị. Khuôn mặt của cậu tái mét, lộ rõ vẻ hoảng sợ. Có lẽ từ nay, cậu sẽ chừa không dám coi những phim ma quái nữa.



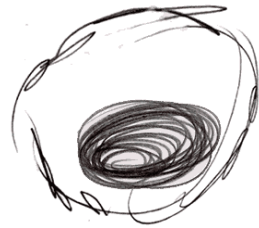
Vào đêm Halloween, lũ trẻ thách đố nhau tới “căn nhà ma”. Ngôi nhà đó từ lâu đã không có người ở, trông thật hoang vu và lạnh lẽo. Chẳng đứa nào đủ can đảm tới đó một mình.



Để làm đủ số lượng bánh hạnh nhân do khách hàng đặt trong mùa trung thu, bác tôi phải dùng những thùng phi để khuấy đường.



Bà em nhờ em gỡ rối cuộn len, nhưng các sợi dây cứ loăng ngoăng khiến em rất vất vả mới làm xong.



Con chó của em rất đáng yêu. Mỗi khi em đi học về, nó thường chạy loăng quăng quanh người em để đón em.



## **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Em vừa mua tặng mẹ cái gì?*

---

---

*Sau khi xem một bộ phim kinh dị, cậu bé như thế nào?*

---

---

*“Căn nhà ma” như thế nào?*

---

---

*Vì sao bác phải dùng thùng phi để khoảng đường?*

---

---

*Bà em nhờ em làm gì?*

---

---

*Mỗi khi em đi học về, con chó của em làm gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Em vừa mua tặng mẹ chiếc khăn  
choàng màu tím hoa cà. Chiếc  
khăn choàng không nhưng giũ mẹ  
am ma con làm mẹ trở nên duyên  
dang hơn.*



*Cậu bé vừa xem một bộ phim kinh  
đi. Khuôn mặt của cậu tái mét, lo  
ro vẻ hoảng sợ. Có lẽ từ nay, cậu  
sẽ chưa không dám coi những phim  
ma quái nữa.*



*Vào đêm Halloween, lũ trẻ thích  
đo nhau tới “căn nhà ma”. Ngôi  
nhà do tu lâu đã không có người ở,  
trong thất hoang vu và lạnh lẽo.  
Chàng dĩa nào du can dám tới đó  
một mình.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

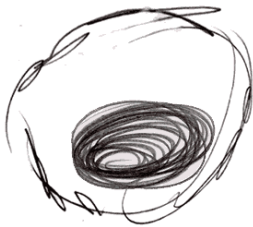


*Để làm đủ số lượng bánh hạnh nhân do khách hàng đặc trong mùa trung thu, bác tôi phải dùng những thùng phi để khoảng đường. (4 lỗi)*

---

---

---



*Bà em nhỏ em gỡ rối cuộn len, nhưng các sợi dãi cứ loằng ngoằng khiến em rất vất vả mới làm xong. (3 lỗi)*

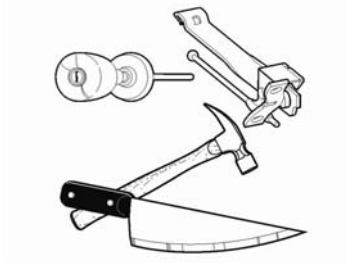
---

---

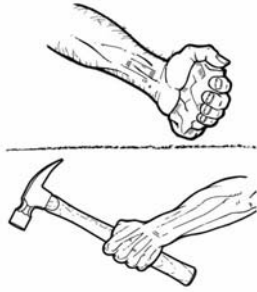
---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Có nhiều loại máy móc. Hầu hết máy móc khiến công việc trở nên dễ dàng hơn. Chúng giúp người lao động tiết kiệm được rất nhiều công sức trong quá trình làm việc. Thật khó mà tưởng tượng cuộc sống sẽ ra sao nếu không có máy móc.



Một số máy rất đơn giản. Chúng có rất ít bộ phận. Búa là một ví dụ cụ thể về loại máy đơn giản.



Những máy móc đơn giản đã xuất hiện cách nay hàng ngàn năm. Người tiền sử đã biết sử dụng những chiếc xà beng bằng gỗ để di chuyển những khối đá nặng nề. Xà beng chính là một trong số những máy móc đơn giản đầu tiên.

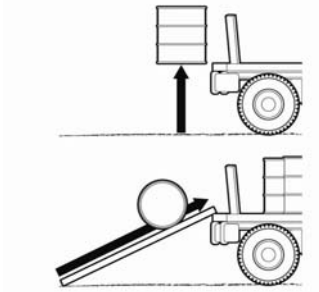


Những cỗ máy đơn giản được chia thành bốn loại chính.

**Đòn bẩy** là một loại máy đơn giản. Nó giúp công việc trở nên dễ dàng hơn. Dụng cụ mở nắp chai là một đòn bẩy. Nhờ nó, việc mở nắp chai trở nên dễ dàng hơn.



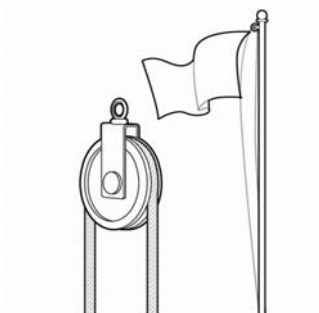
**Mặt phẳng nghiêng** cũng là một loại máy đơn giản. Nó giúp cho công việc trở nên dễ dàng hơn. Thang dốc là một mặt phẳng nghiêng. Nó giúp cho việc chuyển đồ lên xe tải trở nên dễ dàng hơn.



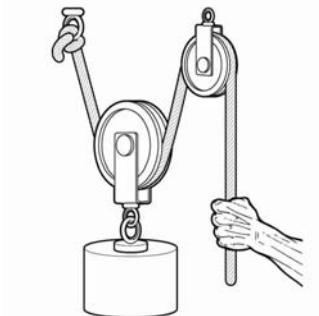
Sử dụng mặt phẳng nghiêng đòi hỏi ít lực hơn so với việc nhắc bổng hoặc chất hàng lên xe tải. Nhưng mặt phẳng nghiêng đòi hỏi phải có một khoảng cách tương đối dài.



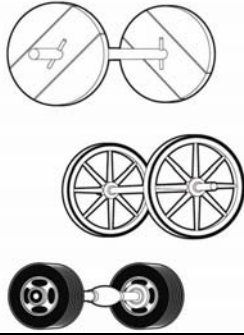
**Cái nêm** là một loại máy đơn giản. Nó giúp công việc trở nên dễ dàng hơn nhiều. Nêm thật ra là hai mặt phẳng nghiêng đầu lưng lại với nhau mà tạo thành. Dao cắt là một ví dụ điển hình của một cái nêm. Nó giúp cho việc cắt đồ vật trở nên dễ dàng hơn.



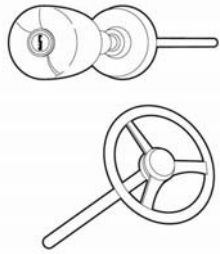
**Ròng rọc** là một loại máy đơn giản. Nó giúp cho công việc trở nên dễ dàng hơn. Cột cờ có một ròng rọc đơn giản. Ròng rọc giúp cho việc kéo cờ và hạ cờ dễ dàng hơn nhiều.



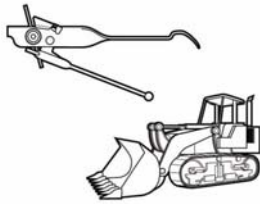
Đôi khi, hai hoặc ba ròng rọc được kết hợp với nhau. Chúng giúp làm giảm lực kéo và lực đẩy cần thiết trong khi làm việc.



**Trục quay** là một loại máy đơn giản khác. Nó giúp công việc trở nên dễ dàng hơn.



Núm cửa hoặc tay lái xe hơi là những trục quay. Núm cửa giúp việc mở cửa trở nên dễ dàng hơn. Tay lái xe hơi giúp việc lái xe trở nên dễ dàng hơn.



Dần dần, con người đã biết cách kết hợp nhiều loại máy đơn giản. Những loại máy này được gọi là những loại máy phức tạp. Dụng cụ mở nắp lon là một loại máy phức tạp. Xe ủi đất là một loại máy phức tạp. Nó có nhiều bộ phận chuyển động.



Dụng cụ mở nắp lon này kết hợp giữa ba loại máy đơn giản. Núm vặn trên dụng cụ mở nắp lon này là một trục quay. Quai cầm bản lề là một đòn bẩy. Lưỡi cắt là một cái nêm.

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Dùng mặt phẳng nghiêng giúp ích gì cho việc di chuyển?

---

---

---

---

---

---

2. Kéo cò và hạ cò người ta dùng máy đơn giản gì?

---

---

---

---

---

---

3. Tại sao máy móc và dụng cụ giúp ích cho người ta?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Giàu | A. Sang |
| _____ 2. Hậu  | B. Sau  |
| _____ 3. Héo  | C. Tàn  |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |          |
|---------------|----------|
| _____ 1. Đục  | A. Ngồi  |
| _____ 2. Đúng | B. Sai   |
| _____ 3. Đứng | C. Trong |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

***Thuốc đắng già tật, sự thật mất lòng.***

- A. Thuốc rất đắng nhưng phải uống.
- B. Phải biết lắng nghe những lời khuyên là uống thuốc sẽ giúp ta khỏi bệnh.
- C. Những lời khuyên chân thật mặc dù không làm cho ta vui nhưng nó giúp ta rất nhiều trong cuộc sống.

Bài 7: oanh, oach, uênh, uêch

*oanh oach uênh*  
*uêch*



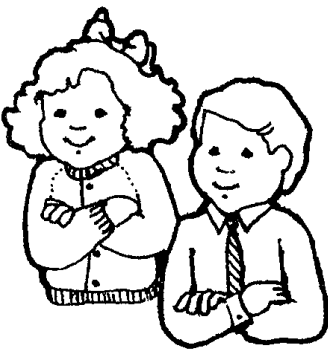
*hoàng oanh*



*kế hoạch*



*huênh hoang*



*khoanh tay*



*oành oạch*



*rõng tuếch*

### Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-a-nhờ-oanh.)

*oanh oánh oành oảnh oãnh oạnh*  
*oách oạch*  
*uênh uếnh uềnh uễnh uễnh uệnh*  
*uếch uệch*

### Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: lờ-oanh-loanh, ngờ-oanh-ngoanh-hỏi-ngoảnh, v.v..)

*oanh oảnh*

**oanh** loanh  
**oảnh** ngoảnh

*oách oạch*

**oách** hoách  
**oạch** hoạch

*uênh uềnh*

**uênh** huênh  
**uềnh** tuềnh

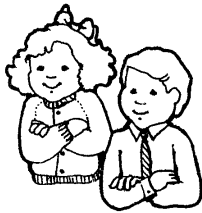
*uếch uệch*

**uếch** huếch  
**uệch** huyệch nguệch tuệch

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

# oanh oach uênh uêch



## Đặt Câu

(Cho các em chọn một trong những từ trên và đặt câu với từ đó.)

---

---

---

---

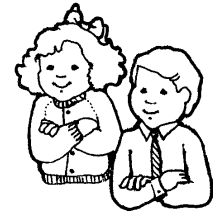
## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần oanh, oach, uênh và uêch. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Khu vườn nhà em là nơi tụ họp của rất nhiều loài chim, nhưng em thích nhất là mấy chú chim hoàng oanh vì giọng hót của chúng rất hay.



Khoanh tay và cúi đầu là những cử chỉ lễ phép mà các em nên làm khi chào hỏi những vị cao niên.



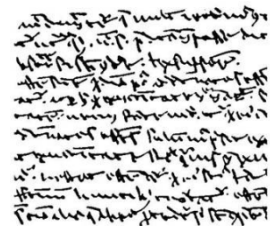
Vì trời mưa, đường lầy lội, nên ai đi qua đoạn đường đó cũng ngã oành oạch.



Mẹ thường nói: "Thói huênh hoang, khoác lác là những thói hư. Ta nên sống đơn giản, tiết kiệm vì quanh ta còn có nhiều người đang sống trong cảnh nghèo đói."



Ban đầu chữ viết của em rất nguệch ngoạc, nhưng nhờ luyện tập, nắn nót, nét chữ của em trở nên tròn trịa, ngay thẳng hơn. Em vẫn luôn nhớ lời thầy cô dạy: "Nét chữ nết người."



Nhìn khuôn mặt của anh Hoàng lúc này thật thảm hại. Anh ấy đói lắm rồi. Anh ấy phải làm gì đây với cái túi tiền rỗng tuếch?



## **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Em thích nhất là loài chim nào?*

---

---

*Em nên làm gì khi chào hỏi những vị cao niên?*

---

---

*Ai đi qua đoạn đường đó cũng bị sao?*

---

---

*Mẹ nói như thế nào về thói huênh hoang?*

---

---

*Em làm gì để nét chữ của em trở nên tròn trịa, ngay thẳng hơn?*

---

---

*Khuôn mặt của anh Hoàng như thế nào?*

---

---

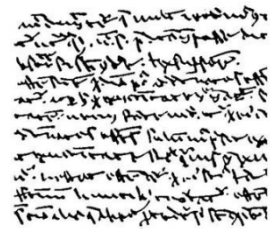
## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Me thương nói: “Thôi huenh hoang, khoac lac la nhung thoi hu. Ta nen song don gian, tiet kiem vi quanh ta con co nhieu nguoi dang song trong canh ngheo doi.”



Ban dau chu viet cua em rat nghech ngoac, nhung nho luyen tap, nan not, net chu cua em tro nen tron tria, ngay thang hon. Em van luon nho loi thay co day: “Net chu net nguoi.”



Nhin khuon mat cua anh Hoang luc nay that tham hai. Anh ay doi lam roi. Anh ay phai lam gi day voi cai tui tien rong tuech?



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

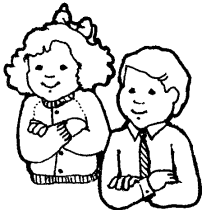


*Khu vườn nhà em là nơi tụ tập của rất nhiều loài chim, nhưng em thích nhất là mấy chú chim hoàng oanh vì giọng hát của chúng rất hay. (4 lỗi)*

---

---

---



*Khoanh tai và cúi đầu là những cử chỉ lễ phép mà cách em nên làm khi chào hỏi những vị cao niên. (4 lỗi)*

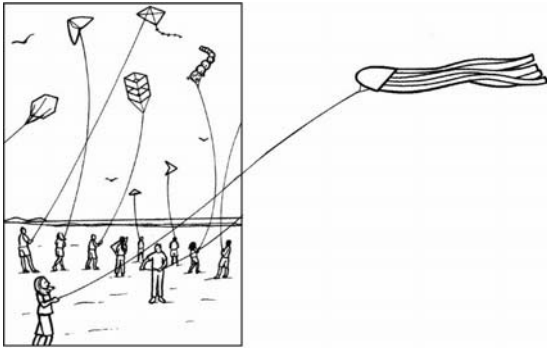
---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Diều là một trong những món đồ chơi lâu đời và đơn giản nhất. Ấy thế mà tất cả mọi người trên khắp thế giới đều thích thả diều. Diều có đủ loại kích cỡ, hình dáng và màu sắc mà bạn có thể tưởng tượng. Chúng vừa là đồ chơi vừa là công cụ.



Có một câu chuyện nổi tiếng liên quan đến diều. Đó là câu chuyện kể về việc nhà phát minh người Mỹ, Ben Franklin đã cố chứng minh sét là dòng điện. Ông đã thả diều trong khi trời đang giông bão. Điện đã truyền qua sợi dây diều ẩm ướt và khiến Ben bị giật nhẹ.



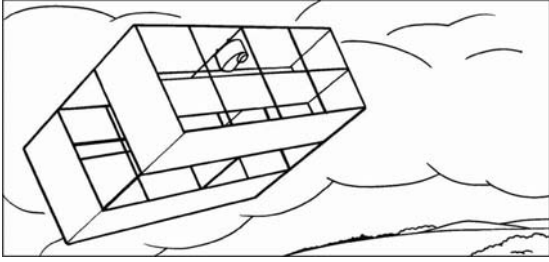
### Lịch Sử Những Cánh Diều

Diều là cách gọi được đặt theo tên của một loài chim có khả năng bay vút cao trên bầu trời. Không một ai biết xuất xứ của những cánh diều. Nhưng người Trung Quốc đã viết về chúng cách đây hơn 2,000 năm. Một truyền thuyết Trung Hoa kể về một dũng sĩ tấn công pháo đài. Chàng đã buộc mình vào một cánh diều khổng lồ và bay lên trên pháo đài. Lính canh trông thấy một người đang bay trên không trung thì cực kỳ sợ hãi và chạy trốn hết.

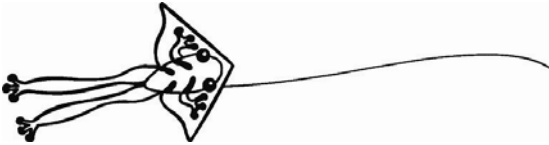


### Có Nhiều Loại Diều

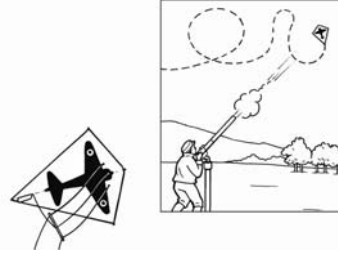
Con người đã sử dụng diều trong việc câu cá. Họ buộc mồi và lưới câu vào một sợi đuôi diều dài. Họ kéo lê đuôi diều trong nước xa khỏi bờ biển. Khi cá cắn câu, người ta mới nhắc chiếc diều lên.



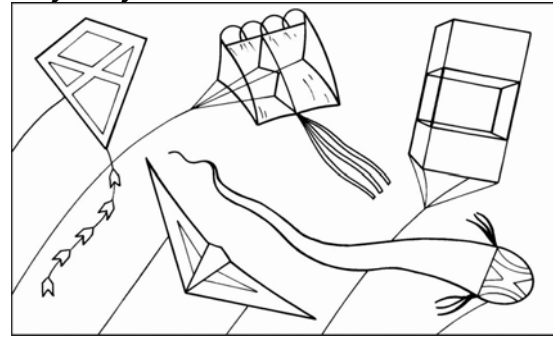
Những chiếc điều khí tượng mang theo các thiết bị được thả trên bầu trời. Chúng ghi lại tốc độ gió và nhiệt độ trong các đám mây.



Ngày nay, điều hầu hết được dùng để mang lại niềm vui. Những chiếc điều hình dạng khác nhau có những kiểu bay khác nhau. Những chiếc điều có hình thoi dễ dàng bay lên và trôi lững lờ. Những chiếc điều có hình hộp thì treo lơ lửng trên không trung. Những chiếc điều xoáy thì xoắn vòng và nhào lộn trên hai hoặc thậm chí bốn sợi dây. Những chiếc điều lớn hình vòm no gió trông tựa như những chiếc dù. Những chiếc điều hình rỗng khổng lồ vẫy vùng trong gió. Những chiếc điều chiến cố gắng cắt đứt dây của những chiếc điều khác bằng các cạnh sắc bén của chúng.



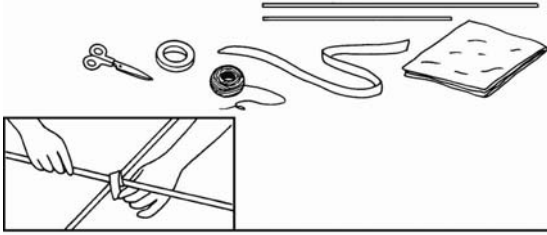
Một số quân đội dùng điều có gắn máy quay phim để do thám quân địch. Họ cũng sử dụng điều như là những mục tiêu bay. Những chiếc điều đặc biệt còn có thể lượn vòng hoặc né đạn hết như các máy bay chiến đấu.



### Tự Mình Làm Một Chiếc Điều

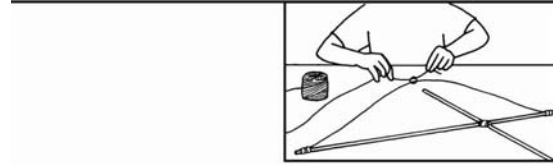
Bạn sẽ cần:

- 2 thanh que. Một thanh dài 3 feet (90cm), thanh kia dài 2 feet (60cm)
- 1 túi nhựa lớn
- 1 mảnh vải hoặc mảnh nylon
- Kéo
- Băng keo
- Cuộn dây



### Bước 1

Đặt 2 thanh que theo hình chữ thập. Dùng băng keo quấn quanh giao điểm của hai thanh que để cố định chúng.

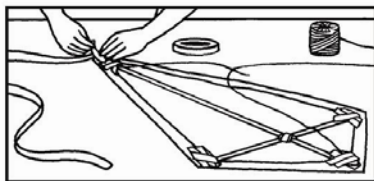


### Bước 2

Cắt một mẫu dây dài 4 feet (120cm). Dùng băng keo dán hai đầu mút của mẫu dây với hai đầu mút của thanh que dài. Mẫu dây này được gọi là dây hãm. Buộc đầu cuộn dây còn lại vào giữa sợi dây hãm.

### Bước 3

Đặt que thập lên trên mẫu túi nhựa. Cắt hình thoi xung quanh chữ thập. Phải đảm bảo hình thoi đi hết đầu mút của các thanh que.



### Bước 4

Gấp các góc hình thoi vào các đầu mút của các thanh que. Dùng băng keo dán chặt các góc hình thoi vào các thanh que.

### Bước 5

Dùng băng keo dán mảnh vải hoặc mảnh nylon ở cuối chiếc điều để làm đuôi điều.



Vào những ngày gió nhẹ, đem điều ra khu vực bằng phẳng và không vướng dây điện. Nắm lấy sợi dây hãm điều, nâng qua khỏi đầu và chạy trong gió. Buông tay để con điều bay lên và chậm chậm nới lỏng cuộn dây.

Thả điều vui vẻ nhé!

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Điều là cách đặt tên theo loài vật nào?

---

---

---

---

---

---

2. Ông Ben Flankin đã dùng điều để chứng minh điều gì?

---

---

---

---

---

---

3. Ngày nay người ta dùng điều để làm gì?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |         |
|--------------|---------|
| _____ 1. Hẹp | A. Chật |
| _____ 2. Hơn | B. Phải |
| _____ 3. Hữu | C. Trội |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |           |
|---------------|-----------|
| _____ 1. Gần  | A. Thương |
| _____ 2. Ghét | B. Trẻ    |
| _____ 3. Già  | C. Xa     |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

*Bầu ơi! Thương lấy bí cùng,  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

- A. Câu ca dao khuyên ta phải thương trái bầu và trái bí.
- B. Câu ca dao khuyên ta phải thương yêu những cây trồng chung một giàn.
- C. Câu ca dao khuyên ta phải yêu thương tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo hay chủng tộc nào hết.

**Bài 8: oem, oen, oeo, oeng, oong**

---

***oem oen oeo***

***oeng oong***



*khoen tai*



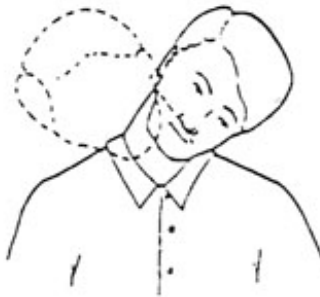
*móc ngoéo*



*cái soong*



*hoen ố*



*ngoạo cô*



*boong tàu*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: o-e-mờ-oem-sắc-oém.)

**oém**

**oen**

**oéo      oẻo      oọo**

**oèng**

**oong**

## Tập Ghép vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: ngò-oem-ngoem-sắc-ngoém, hò-oen-hoen, v.v..)

**oém**

**oém      ngoém**

**oen**

**oen      hoen      khoen**

**oéo      oẻo      oọo**

**oéo      ngoéo**

**oẻo      ngoẻo**

**oọo      ngoọo**

**oèng**

**oèng** xoèng

**oong**

**oong** boong toong soong

**Chính Tả**

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

**oem oen oeo oeng**

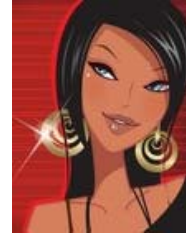
**oong**



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oem, oen, oeo, oeng* và *oong*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Thấy mẹ đeo khoen, bé Lan đòi xỏ lỗ tai. Mẹ nói: “Con còn nhỏ chưa nên xỏ lỗ tai. Khi nào lớn, xỏ lỗ tai cũng chưa muộn.”



Mẹ thường bảo khi ăn uống phải cẩn thận để tránh đổ lên áo. Áo bị hoen ố vì thức ăn sẽ khó giặt và không còn đẹp nữa.



Móc ngoéo là một cử chỉ để thể hiện giữa hai người đã cam kết với nhau điều gì. Chú Huỳnh đã hứa đưa tôi đi xem phim chiều nay. Chúng tôi móc ngoéo với nhau.



Bà em thường nói thể dục dưỡng sinh giúp máu huyết lưu thông trong cơ thể. Ngoẹo cổ là một trong những động tác giúp các cơ ở cổ khỏi bị cứng.



Mẹ em rất thích nấu ăn. Mẹ sắm những soong chảo tốt và đủ kiểu. Soong chảo của mẹ lúc nào cũng được đánh rửa sạch sẽ sáng choáng.



Đoàn đánh cá ra khơi nay đã trở về cùng những bong tàu đầy ắp cá. Xa xa phía bờ là những đứa con, người vợ, người mẹ đang chờ để nhìn thấy người thân trở về bình an.



### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Khi thấy mẹ đeo khoen, bé Lan đòi làm gì?*

---

---

*Mẹ thường khuyên bảo như thế nào khi ăn uống?*

---

---

*Móc ngoéo thể hiện việc gì giữa hai người?*

---

---

*Thể dục dưỡng sinh giúp gì cho cơ thể?*

---

---

*Vì sao mẹ sắm những song chảo tốt?*

---

---

*Ai đang chờ đoàn đánh cá trở về?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Moc ngoeo la mot cu chi de the hien giua hai nguoi da cam ket voi nhau dieu gi. Chu Huynh da hua dua toi di xem phim chieu nay. Chung toi moc ngoeo voi nhau.



Ba em thuong noi the duc duong sinh giup mau huyet lưu thông trong cơ thể. Ngoeo cơ là một trong những động tác giúp các cơ ở cơ khời bị cứng.



Doan danh ca ra khời nay đã trở về cùng những bông tau đây ạp ca. Xa xa phía bờ là những đũa con, người vò, người mẹ đang chờ để nhìn thấy người thân trở về bình an.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Thấy mẹ đoe khoen, bé Lan đòi xỏ lỗ tay. Mẹ nói: “Con còn nhỏ chưa nên xỏ lỗ tai. Khi nào lớn, xỏ lỗ tai cúng chưa muộn.” (4 lỗi)*

---

---

---



*Mẹ em rất thích nấu ăn. Mẹ sắm những soong chảo tốt và đũa kiếu. Soong chảo của mẹ lúc nào cũng được đáng rửa sạch sẽ sáng choáng. (4 lỗi)*

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



### Cảm Giác Cô Đơn

Ngày xưa,  
ngày xưa,  
tại một  
nơi rất xa,  
có một lão  
địa chủ

giàu có đang cưỡi ngựa đi xem xét vùng đất của mình. Lão đưa mắt nhìn những tá điền đang thu hoạch cỏ khô. Lão địa chủ mỉm cười, bởi lẽ lão có thể bán ngay số cỏ khô này để đổi lấy vàng.

Một chiếc  
lá úa rơi  
trúng mũi  
lão địa  
chủ nọ.  
Và rồi  
càng lúc  
càng có  
nhiều



chiếc lá rơi bông bênh trong không trung. Lão địa chủ nhíu mày, nhớ tới những ngày đông dài lạnh lẽo và cô đơn biết chừng nào.



Lão địa  
chủ nọ đã  
chăm một  
cô gái dễ  
thương  
đang làm  
việc trên  
cánh đồng.

“*Mình sẽ cưới nàng làm vợ,*” lão nghĩ.

“*Nàng nhận lời lấy ta chứ?*” lão hỏi.

“*Nàng sẽ là chủ một căn nhà lớn và được khoác lên mình những bộ quần áo lộng lẫy,*” lão nói, nhưng cô gái đã khước từ lời đề nghị của lão.

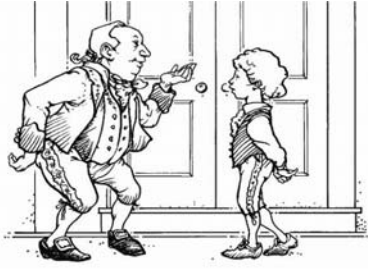
### Một Lời Đã Hứa

Lão địa  
chủ rất tức  
giận. Lão  
hứa sẽ trả  
nợ thay  
cho bố của



cô gái nếu người bố thuyết phục được con gái mình đồng ý làm vợ lão.

“*Ông hãy về sửa soạn cho đám cưới,*” bố của cô gái nói, “*và khi ông đã sẵn sàng, hãy cho người đến rước con gái tôi.*”



Nhóm đầu  
bếp của  
lão địa  
chủ đã  
phải mất  
mấy ngày

để chuẩn bị cho buổi đại tiệc.

Lão địa chủ đã mời tất cả hàng xóm láng giềng tới dự đám cưới.

Lão còn thuê hẳn một mục sư đến làm chủ hôn.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, lão địa chủ sai một cậu bé tới nhà cô gái.

"Bảo ông ta gọi tới thú ông ta đã hứa," lão địa chủ ra lệnh, "và phải nhanh lên."



Cậu bé  
tìm thấy  
cô gái  
đang giã  
cỏ khô.  
Cậu bảo:  
"Tôi đến  
để nhận  
thứ mà bố

cô đã hứa với chủ nhân tôi."

"Ồ, vâng," cô gái tươi cười đáp.

"Ông ấy muốn nói đến con ngựa cái màu hung nhỏ của chúng tôi. Nó đang ở cuối cánh đồng đấy."

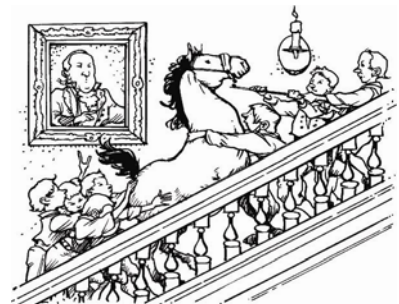


### Lời Hứa Được Thực Hiện

Cậu bé vội vã chạy đến nhà bác nông dân. "Chủ nhân tôi nhắn ông hãy gọi tới thú ông đã hứa, và phải nhanh lên."

"Được, được," bác nông dân nói. "Nó đang ở ngoài cánh đồng. Cậu cứ đưa nó theo."

Cậu bé  
nhảy phóc  
lên lưng  
con ngựa  
cái và  
phóng  
như bay  
về nhà lão địa chủ.



"Cô ấy đang đợi ở trước cửa," cậu bé thông báo với lão địa chủ.

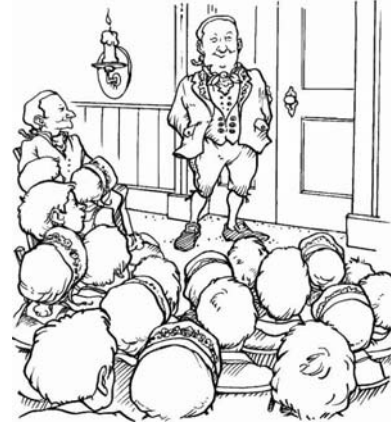
"Đưa cô ấy lên phòng trên lầu," lão địa chủ ra lệnh.

Cậu bé lắc đầu, nhưng cậu thừa biết tốt hơn không nên tranh cãi với chủ. Cậu bé đã phải huy động bảy người to con lực lưỡng để vừa đẩy vừa kéo nàng ngựa lên lầu.

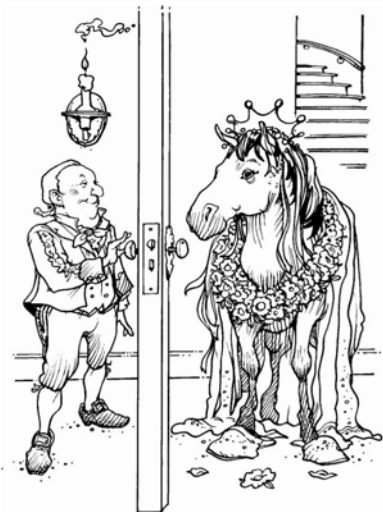


### Sự Kiện Trọng Đại

Khi những người phụ nữ đến thay trang phục cho cô dâu, họ đã phải kéo căng bộ áo cưới cho vừa với nàng ngựa. Họ choàng vòng hoa quanh cổ ngựa và đặt trên đầu cô nàng một chiếc vương miện. Họ đã phải cố hết sức mới nhét nổi đôi giày sa tanh vào hai móng guốc trước của cô nàng.



Âm nhạc bắt đầu trỗi lên. Toàn thể quan khách đồng loạt hướng mắt về phía cánh cửa nơi lão địa chủ đang háo hức chờ đón cô dâu của lão. Bỗng có tiếng lóc cóc huyền não ở phía cầu thang, vì cô dâu chỉ mang giày sa tanh ở hai móng guốc trước.



Cửa phòng bật mở.



Từ đó, lão địa chủ không bao giờ đi hỏi vợ nữa.

**Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ông địa chủ muốn gì? Tại sao?

---

---

---

---

---

---

2. Ông địa chủ hứa với người nông dân điều gì?

---

---

---

---

---

---

3. Tại sao cậu bé không nói cho ông địa chủ biết cô dâu là con ngựa?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Im   | A. Hiếm |
| _____ 2. Ít   | B. Mạnh |
| _____ 3. Khỏe | C. Yên  |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |         |
|---------------|---------|
| _____ 1. Giả  | A. Ngay |
| _____ 2. Giảm | B. Tăng |
| _____ 3. Gian | C. Thật |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

### **Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.**

- A. Phải biết trông cho đúng hướng khi ăn.
- B. Phải biết ý tứ đặt nồi cho đúng hướng rồi mới ăn.
- C. Phải biết để ý vào cách ăn ở cho đúng.

Bài 9: uya, uyu, uynh, uych, uyt

---

*uya uyu uynh*  
*uych uyt*



*đêm khuya*



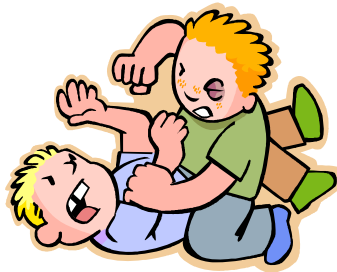
*khủyu tay*



*khúc khuỷu*



*huynh trưởng*



*huỳnh huych*



*xe buýt*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *u-y-a-uya*.)

*uya*  
*uỷu*  
*uynh*    *uỳnh*  
*uych*  
*uýt*

## Tập Ghép vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *khờ-uya-khuya*, *khờ-uyu-khuyu-hỏi-khuỷu*, v.v..)

*uya*

*uya*    khuya

*uỷu*

*uỷu*    khuỷu

*uynh*    *uỳnh*

*uynh*    huynh    khuynh

*uỳnh*    huỳnh

*uych*

*uych*    huych

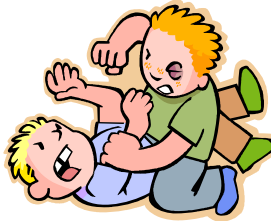
# uýt

uýt   buýt   huýt   suýt   xuýt

## Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uya   uyu   uynh  
uych   uyt



## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uya, uyu, uynh, uych* và *uyt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mỗi khi em bị bệnh, mẹ luôn kề cận săn sóc em. Lúc đêm khuya, mẹ không ngủ. Mẹ dùng khăn lạnh đắp lên trán em để giảm cơn sốt. Em thương mẹ nhiều lắm.



Chú Hai và cậu Năm đọ sức với nhau xem ai mạnh hơn. Hai người đặt khuỷu tay lên bàn rồi kéo. Cậu Năm to lớn hơn nên không phải dùng nhiều sức cũng có thể thắng.



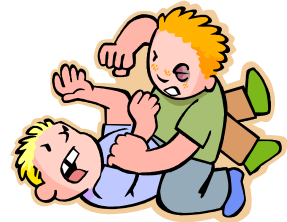
Năm ngoại, bố mẹ dẫn em về thăm ngoại vào kỳ nghỉ hè. Con đường làng dẫn đến nhà ngoại thật là khúc khuỷu khó đi.



Anh Bình là huynh trưởng của đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể. Anh là một người thanh niên gương mẫu. Anh luôn hăng say trong công việc. Mọi người đều rất yêu mến anh.



Nam luôn nhớ lời mẹ dạy rằng: “Mỗi khi chơi giỡn với em Việt, không được đấm huỳnh huých vào mặt hay đầu của em. Vì như vậy em sẽ dễ bị thương tích.”



Xe buýt là một phương tiện giao thông công cộng rất thuận lợi và quan trọng. Nó làm giảm tình trạng kẹt xe và ô nhiễm. Sử dụng xe buýt chúng ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều.



### **Trả Lời Câu Hỏi**

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Mỗi khi em bị bệnh, mẹ làm gì?*

---

---

*Ai thắng trong cuộc đọ sức?*

---

---

*Con đường dẫn đến nhà ngoại như thế nào?*

---

---

*Anh Bình là một người như thế nào?*

---

---

*Mẹ dạy Nam không được làm gì khi chơi với em Việt?*

---

---

*Khi sử dụng xe buýt, chúng ta được những lợi ích gì?*

---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Moi khi em bi benh, me luon ke can san soc em. Luc dem khuya, me khong ngu. Me dung khan lanh dap len tran em de giam con sot. Em thuong me nhieu lam.



Chu Hai va cau Nam do suc voi nhau xem ai manh hon. Hai nguai dat khuyu tay len ban roi keo. Cau Nam to lon hon nen khong phai dung nhieu suc cung co the thang.



Anh Binh la huynh truong cua doan Thieu Nhi Thanh The. Anh la mot nguai thanh nien guong mau. Anh luon hang say trong cong viec. Moi nguai deu rat yeu men anh.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

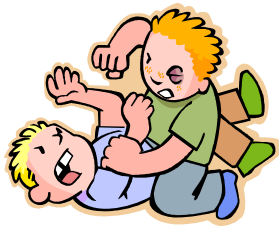
---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nam luôn nhớ lời mẹ dạy rằng: “Mỗi khi chơi giỡn với em Việt, khôn được dấm huỳnh huých vào mặt hay đầu của em. Vì như vậy em sẽ dễ bị thương tích.” (4 lỗi)

---

---

---



Xe buýt là một phương tiện giao thôn công cộng rất thuận lợi và quan trọng. Nó làm giảm tình trạng kẹt xe và ô nhiễm. Sử dụng xe buýt chúng ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều. (4 lỗi)

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Hôm nay là Ngày Độc Lập của Mexico. Maria và Luis đang chuẩn bị cho buổi đại tiệc.



“Chúng ta có thể trang trí căn nhà,” Maria nói. “Chúng ta hãy vẽ một bức tranh về gia đình chúng ta.”



“Bố được sinh ra trước nhất. Bố là người lớn tuổi nhất trong nhà,” Maria nói. “Mẹ được sinh ra thứ hai,” Maria nói. “Mẹ thua bố một tuổi.”



“Kế tới là Emily,” Maria nói. “Chị ấy là con đầu lòng của bố và mẹ.”  
“Sau Emily là tới chị được sinh ra,” Luis nói.  
“Đúng đó,” Maria nói. “Chị là con thứ hai của bố và mẹ.”



“Thế còn em?” Luis hỏi.

“Em được sinh ra sau cùng,” Maria nói. “Em là con út.”

“Đó,” Maria nói. “Bức tranh gia đình chúng ta đã hoàn tất.”



Maria và Luis thổi năm quả bóng màu lục. Hai chị em cũng thổi thêm năm quả bóng màu trắng và năm quả bóng màu đỏ.

“Em hết hơi rồi,” Luis nói.



“Màu xanh lá cây, màu trắng và màu đỏ là sắc cờ của Mexico,” Maria nói.



“Xem nào,” Maria nói. “Trước tiên, chúng ta đã vẽ một bức tranh. Kế đến, chúng ta đã thổi bong bóng. Việc thứ ba chúng ta có thể làm là trang trí cái lồng giấy đựng kẹo.”



Maria lòi cái lồng giấy hình con cá sọc vằn xuống khỏi kệ. Maria và Luis cùng ra sức bỏ đầy kẹo vào cái lồng giấy.

Khi Luis nghĩ Maria không nhìn thấy, cậu bé thả một viên kẹo vào miệng mình.

Maria vòng tay ôm lấy cậu em. “Em thật lém,” Maria mắng yêu.



“Lồng kẹo đã sẵn sàng!” Maria nói. “Việc thứ tư cần làm là luyện tập khiêu vũ nào, Luis!”

Maria và Luis thay trang phục truyền thống. Sau đó, chúng bắt đầu khiêu vũ và xoay tròn.



Bố treo cái lồng giấy đựng kẹo lên cây.

“Chúng ta cần một tấm khăn bịt mắt,” Maria nói. “Chúng ta cũng cần một thanh gậy để đập cái lồng giấy.”

Abuela tìm một chiếc khăn choàng cổ màu đỏ cho Maria và một thanh gậy cho Luis.



Chẳng bao lâu, căn nhà đầy ắp thức ăn và âm nhạc. Mọi người quây quần bên nhau thật đầm ấm. Có sáu người anh chị em họ, hai bà dì, ba ông cậu và ba ông bà.



Tất nhiên còn có bố, mẹ, Emily, Maria và Luis.



“Còn một việc cuối cùng mà chúng ta có thể làm,” Maria nói. “Và đó là phần vui nhất!”

“Việc gì vậy?” Luis hỏi.

“CHÚC MỪNG!” Maria hô to.

### ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Maria vẽ bức tranh gì?

---

---

2. Maria và Luis đã làm những gì để chuẩn bị cho buổi tiệc?

---

---

3. Tại sao Maria và Luis chọn thổi bong bóng màu đỏ, xanh lá cây và màu trắng?

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |        |
|--------------|--------|
| _____ 1. Khô | A. Cực |
| _____ 2. Khô | B. Lòi |
| _____ 3. Lãi | C. Ráo |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |                |          |
|----------------|----------|
| _____ 1. Giàu  | A. Khác  |
| _____ 2. Giống | B. Mở    |
| _____ 3. Gói   | C. Nghèo |

## Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

*Lời nói không mất tiền mua,  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

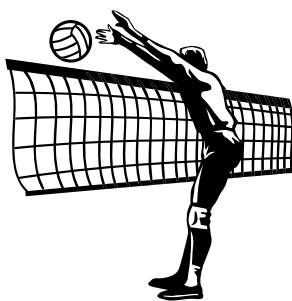
- A. Muốn không mất tiền phải làm cho mọi người vừa lòng.
- B. Phải biết dùng những lời nói không mất tiền thì mọi người sẽ vừa lòng.
- C. Phải biết nói năng hòa nhã lễ phép với mọi người.

Bài 10: *uyên, uyêt, yêm, yên, yêu, yêt*

*uyên uyêt yêm yên*  
*yêu yêt*



*cầu  
nguyên*



*bóng  
chuyền*



*trăng  
khuyết*



*người  
tuyệt*



*áo yếm*



*chim yến*



*yếu đuối*



*tình yêu*

## Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần. Thí dụ: *u-y-ê-nờ-uyên.*)

*uyên*   *uyển*   *uyền*   *uyễn*   *uyễn*   *uyện*  
*uyệt*   *uyệt*  
*yêm*   *yếm*  
*yên*   *yến*  
*yêu*   *yếu*   *yếu*  
*yết*

## Tập Ghép Vần

(Cho các em ghép vần. Thí dụ: *chờ-uyên-chuyên, dờ-uyên-duyên, v.v..*)

*uyên*   *uyển*   *uyền*   *uyễn*   *uyễn*   *uyện*

*uyên*   chuyên   duyên   huyên   khuyên   nguyên   tuyền   xuyên  
*uyển*   chuyển   khuyến   luyến   tuyền   xuyên  
*uyền*   chuyễn   huyễn   nguyên   tuyền  
*uyễn*   chuyễn   khuyến   tuyền  
*uyễn*   xuyên  
*uyện*   chuyễn   huyễn   luyến   nguyên

*uyệt*   *uyệt*

*uyệt*   huyết   khuyết   tuyệt  
*uyệt*   duyệt   huyệt   nguyệt

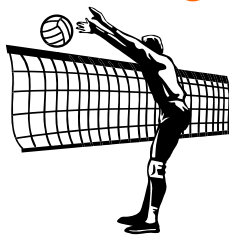
yêm yên yêu yết

yêm yếm yếm  
yên yển  
yêu yếu yếu  
yết yết

### Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây cho các em viết vào những chỗ trống.)

uyên uyêt yêm yên  
yêu yết



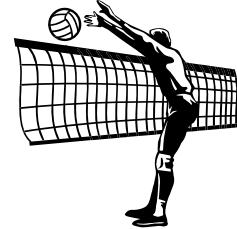
## Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *uyên, uyêt, yêm, yên, yêu* và *yêt*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

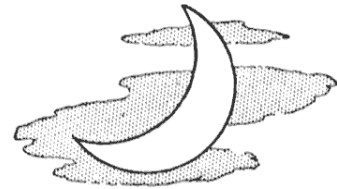
Cô Khanh thường dạy chúng em rằng: “Câu nguyện là nói chuyện với Chúa, các em phải luôn siêng năng chạy đến cầu nguyện với Ngài kể cả lúc vui cũng như lúc buồn.”



Minh yêu thích nhất môn bóng chuyền. Mỗi khi có giờ rảnh, Minh thường tập luyện rất hăng say vì ước mơ của Minh là trở thành một cầu thủ xuất sắc.



Đêm nay trăng không được tròn và sáng như đêm Trung Thu. Mặt trăng khuyết trên bầu trời nhìn giống cái lưỡi liềm. Em thật mong cho đến ngày rằm tháng Tám.



Giáng Sinh năm ngoái tuyết rơi đầy sân. Em và bé Thảo đã làm một chú người tuyết rất ngộ nghĩnh. Hôm sau, khi thức dậy và thấy người tuyết bị tan đi, bé Thảo khóc nhiều lắm.



Áo yếm hay cái yếm là áo lót của bộ áo tứ thân, một thứ trang phục cổ truyền của người dân vùng đồng bằng Bắc bộ nước ta.



Việt ước mơ được trở thành một vận động viên bóng rổ, nhưng Việt lại trông rất yếu đuối. Bạn bè đều khuyên Việt tập thể dục thường xuyên để có được một thân hình vạm vỡ.



***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

*Câu nguyện là gì?*

---

---

*Ước mơ của Minh là gì?*

---

---

*Trăng khuyết nhìn giống cái gì?*

---

---

*Vì sao bé Thảo khóc?*

---

---

*Áo tứ thân là trang phục cổ truyền của người vùng nào?*

---

---

*Bạn bè khuyên Việt làm gì?*

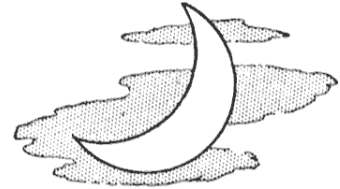
---

---

## Bỏ Dấu

(Đọc cho các em bỏ dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Dem nay trang khong duoc tron va sang nhu dem Trung Thu. Mat trang khuyet tren bau troi nhìn giống cái luoi liem. Em thật mong cho đến ngày rằm tháng Tam.



Giang Sinh nam ngoài tuyết rơi dày sần. Em và bé Thảo đã làm một chú người tuyết rất ngộ nghĩnh. Hôm sau, khi thức dậy và thấy người tuyết bị tan đi, bé Thảo khóc nhiều lắm.



Viet ước mơ được trở thành một vận động viên bóng rổ, nhưng Viet lại trong rất yếu đuối. Bạn bè đều khuyên Viet tập thể dục thường xuyên để có được một thân hình vạm vỡ.



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Minh yêu thích nhất môn bóng chuyền. Mỗi khi có giờ rảnh, Minh thường tập luyện rất hăng say vì ước mơ của Minh là trở thành một cầu thủ xuất sắc. (4 lỗi)*

---

---

---

---



*Áo yếm hay cái yếm là áo lót của bộ áo tứ thân, một thứ tranh phục cổ truyền của người dân vùng đồng bằng Bắc bộ nước ta. (4 lỗi)*

---

---

---

---

## Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)



Tô-tô là một chú chó thông minh. Nó thông minh, và còn trung thành nữa. Nó có thể mang báo tới cho ông chủ của nó, ông Mão. Nó còn có thể mang dép đến cho ông Mão nữa.



Nó có thể lặn qua lặn lại và ngồi dậy. Nó còn có thể nằm xuống và bắt tay.



Nhưng Tô-tô có một thói quen cực kỳ tệ hại. Nó thích được đằm mình trong phân. Mỗi khi có cơ hội, Tô-tô đều lén xuống nông trại của bác nông dân Bảo.



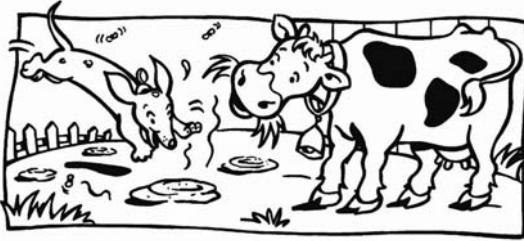
Tô-tô ngếch mũi lên không trung. Sau đó nó bắt đầu ngửi. Nó ngửi và ngửi miết. Và rồi nó nhanh chóng nhận ra mùi hương mà nó yêu thích... phân.



Một ngày nọ, Tô-tô chạy tới khu thả gà. Nó lách mình chui qua hàng rào. Sau đó nó nằm bệt xuống đất và lặn qua lặn lại. Nó thích chí đằm mình trong đống đất bẩn và phân gà.



Nghịch chán, Tô-tô lách mình chui ra trở lại. Sau đó, một lần nữa, nó lại nghech mũi lên trời và bắt đầu ngửi. Tô-tô nhanh chóng nhận ra mùi hương ưa thích khác của nó... phân bò.



Tô-tô chui qua hàng rào và lên vào chuồng bò. Vừa khi thấy đồng phân bò lớn nhất, nó thích chí nhảy ngay vào đồng phân.



Tô-tô lăn tròn trên đồng phân nhão nhệt. Nó dụi lông trên đồng phân bò bốc mùi và nghĩ "Chà, đây đúng là thiên đường."



Chơi chán, Tô-tô đứng dậy. Một lần nữa, nó lại nghech mũi lên trời. Và một lần nữa, nó bắt đầu ngửi.



Nó nhanh chóng nhận thấy một mùi hương đáng yêu khác thảng tới từ hướng chuồng ngựa. Tô-tô thở hổn hển, vô cùng phấn khích trước mùi hương ưa thích khác của nó... phân ngựa.



Sau khi lăn tròn trong đồng phân ngựa, Tô-tô thậm chí cảm thấy sáng khoái hơn nhiều.



Nó rời khỏi chuồng ngựa với đầy vẻ sung sướng. Và bạn nghĩ xem nó ngửi thấy mùi gì? Bạn đoán xem.

Thoảng qua chuồng ngựa là mùi hương yêu thích nhất của Tô-tô... phân heo.



Thế là Tô-tô phóng thẳng tới chuồng heo. Thoắt cái, trước mặt nó đã là một hố bùn. Nó nhảy ngay vào và thích chí dầm mình trong đống bùn trộn lẫn phân heo.



Tô-tô cảm thấy khá hài lòng. Nó nghĩ là nó có mùi rất tuyệt, vì vậy ngẩng cao đầu tiến về nhà. Khi về đến nhà, nó trườn mình chui qua lỗ chó rồi đi vào trong.



Mũi ông Mão nghếch lên trời. Ông bắt đầu ngửi và ngửi. "Tô-tô," ông la lên. "Cái mùi kinh khủng mà ta ngửi thấy là gì thế? Mà lại xuống trang trại của ông Bảo nữa rồi phải không? Con chó hư. Mà ỹ bốc mùi cực kỳ tệ."



Tô-tô cụp đuôi lại và vội vã chạy đi tìm chỗ trốn. Sau đó nó nghếch mũi lên trời. Và nó ngửi. Đột nhiên nó ngửi thấy một mùi hương kinh khủng hơn hết thảy... xà bông.

***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tô-tô biết làm những gì?

---

---

---

---

---

---

2. Tại sao Tô-tô thích đến nông trại của ông Bảo?

---

---

---

---

---

---

3. Khi Tô-tô về nhà, ông Mão làm gì nó?

---

---

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

### Đồng Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ đồng nghĩa với các từ sau đây.)

- |               |        |
|---------------|--------|
| _____ 1. Lo   | A. Cạn |
| _____ 2. Nông | B. Sợ  |
| _____ 3. Muộn | C. Trễ |

### Phản Nghĩa

(Giúp các em chọn những từ phản nghĩa với các từ sau đây.)

- |              |         |
|--------------|---------|
| _____ 1. Hay | A. Dở   |
| _____ 2. Héo | B. Rộng |
| _____ 3. Hẹp | C. Tươi |

### Chọn Câu

(Hãy khoanh tròn những câu em cho là đúng nhất.)

#### *Nhai cho kỹ, nghĩ cho lâu.*

- A. Phải nhai và nghĩ cho thật lâu trong khi ăn.
- B. Không nên ăn vội vàng phải suy nghĩ rồi mới nhai.
- C. Phải suy nghĩ cho kỹ trước khi làm bất cứ việc gì.

## Bài 11: Ngày Tụ Trường

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm miên man của buổi tụ trường. Tôi quên sao được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.



Cũng như tôi, mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thềm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

## CHÚ THÍCH

<i>Nao nức:</i>	Rộn ràng, xốn xang.
<i>Kỷ niệm miên man:</i>	Kỷ niệm nhẹ nhàng, êm ái và vui.
<i>Buổi tựu trường:</i>	Buổi học đầu tiên.
<i>Nảy nở:</i>	Xuất phát.
<i>Quang đãng:</i>	Sáng sủa và rộng rãi.
<i>Buổi mai:</i>	Lúc sáng sớm.
<i>Bỡ ngỡ:</i>	Ngơ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc.
<i>Nép:</i>	Đứng sát, thu mình lại.
<i>Ngập ngừng:</i>	Do dự.
<i>Rụt rè:</i>	Không mạnh dạn.

## ĐẠI Ý

Cứ vào cuối thu, tác giả lại nhớ đến buổi học đầu tiên của mình. Đó là một kỷ niệm khó quên trong đời.

## BÀI TẬP

### A) Chính Tả

Bài viết: “Hàng năm ... quang đãng.”

**B) Câu Hỏi**

1. Hằng năm, điều gì đã làm cho tác giả nhớ lại những kỷ niệm của buổi tựu trường?

---

2. Trong đoạn văn thứ nhất, những từ ngữ nào nói về đặc điểm của mùa thu?

---

3. Vì sao tác giả lại cảm thấy lạ khi đi trên con đường đã quen thuộc?

---

4. Nêu vài sự việc trong bài chứng tỏ các bạn học sinh trong buổi đầu đi học thường bỡ ngỡ, rụt rè.

---

**C) Đồng Nghĩa**

Em hãy chọn các từ đồng nghĩa với những từ sau đây:

- |                     |               |
|---------------------|---------------|
| _____ 1. nao nức    | A. lúng túng  |
| _____ 2. bỡ ngỡ     | B. nhút nhát  |
| _____ 3. ngập ngừng | C. ngại ngùng |
| _____ 4. rụt rè     | D. nhộn nhịp  |
| _____ 5. e sợ       | E. do dự      |

## VĂN PHẠM – DANH TỪ

1. Em hãy gọi tên những người, loài vật, đồ vật, cây cối ... ở xung quanh em (ví dụ: *thầy giáo, cánh cửa, ghế, cây...*).

- Nhận xét: Mỗi người, mỗi loài vật, đồ vật, cây cối ... đều có một từ để gọi tên.
- Kết luận: Các từ chỉ người, loài vật, đồ vật, cây cối ... gọi là ***danh từ***.

2. Định nghĩa:

- ***Danh từ*** là từ chỉ người, loài vật, đồ vật, cây cối ...

3. Trong câu văn sau, từ nào là danh từ?

Giáo dân đã xây nhà thờ, trường học và sẽ xây tượng đài Đức Mẹ Lavang.

Ôn Bài:

- Danh từ là từ chỉ người, loài vật, đồ vật, cây cối...**

**BÀI  
TẬP**

Em hãy khoanh tròn các danh từ trong đoạn văn sau:

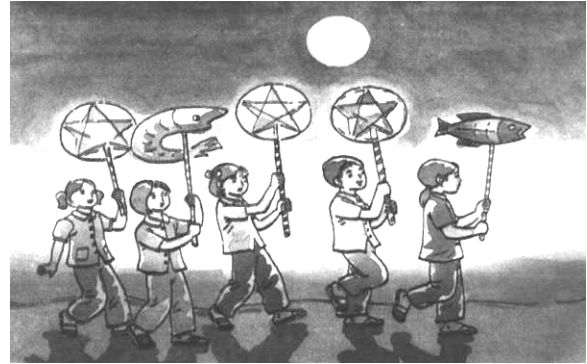
Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm miên man của buổi tựu trường. Tôi quên sao được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

## Bài 12: Tết Trung Thu

Sau mùa hè oi bức, mùa thu trở về mang theo những làn gió mát mẻ dễ chịu. Người Việt ở thôn quê thường hay *tụ tập*, trò chuyện, ca hát, vui chơi vào những đêm *trăng thanh* gió mát. Vẻ đẹp nên thơ của ánh trăng đã gắn liền với nếp sống hiền hòa của người dân quê. Không biết từ bao giờ, Tết Trung Thu đã trở thành ngày hội lớn của người Việt và là ngày Tết dành cho các thiếu nhi nên còn được gọi là Tết Nhi Đồng.

Hàng năm cứ đến ngày *rằm* tháng Tám *âm lịch*, dưới ánh trăng sáng ngời, trẻ con *nô nức* vui chơi với những chiếc lồng đèn làm bằng tre và giấy kiếng màu *sặc sỡ*. Các em xếp hàng, tay cầm lồng đèn, miệng *ngheu ngao* hát những bài hát quen thuộc như: “*Tết Trung Thu rước đèn đi chơi, em rước đèn đi khắp phố phường ...*”

Trong dịp này, ông bà, cha mẹ thường hay kể cho con cháu nghe về câu chuyện chị Hằng và chú Cuội để giải thích cho các



cháu về hình dạng cây đa mà chúng ta thấy trên mặt trăng.

Nhiều tuần lễ trước đó, chỗ nào cũng thấy đầy dẫy những cửa hàng bày bán đủ thứ lồng đèn làm sẵn và nhiều loại bánh dẻo, bánh nướng được gọi chung là bánh Trung Thu.

Tết Trung Thu là một *truyền thống* đẹp của người Việt cần được gìn giữ và *phát huy*. Tại *hải ngoại*, nơi có nhiều người Việt *cư ngụ*, nhiều đoàn thể đã tổ chức Tết Trung Thu cho các cháu thiếu nhi vui chơi. *Đặc sắc* nhất là những *tiết mục* trẻ em thi mặc *quốc phục* đẹp và văn nghệ do thiếu nhi trình diễn.

## CHÚ THÍCH

<i>Oi bức:</i>	Nóng nực.
<i>Tụ tập:</i>	Họp thành nhóm.
<i>Trăng thanh:</i>	Trăng đẹp và sáng.
<i>Rằm:</i>	Giữa tháng (ngày 15 trong tháng âm lịch).
<i>Âm lịch:</i>	Lịch làm theo sự chuyển động của mặt trăng.
<i>Nô nức:</i>	Đua nhau, háo hức.
<i>Sặc sỡ:</i>	Có nhiều màu lòe loẹt.
<i>Nghêu ngao:</i>	Hát, đọc ... một vài câu vớ vẩn, để vui chơi một mình.
<i>Truyền thống:</i>	Thói quen tốt đẹp được lưu giữ từ đời này qua đời khác.
<i>Phát huy:</i>	Làm cho cái hay, cái tốt thêm tác dụng.
<i>Hải ngoại:</i>	Nước ngoài.
<i>Cư ngụ:</i>	Nơi ở.
<i>Đặc sắc:</i>	Nổi trội hơn những cái cùng loại.
<i>Tiết mục:</i>	Một phần chương trình biểu diễn.
<i>Quốc phục:</i>	Quần áo theo tục của người dân trong nước.

### ÔN BÀI

- Mỗi năm Tết Trung Thu được mừng vào ngày rằm tháng Tám âm lịch.
- Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho các thiếu nhi nên còn được gọi là Tết Nhi Đồng.
- Tết Trung Thu là một truyền thống đẹp của người Việt cần được giữ gìn và phát huy.

### BÀI TẬP

**A) Chính Tả**

Bài viết: “Sau mùa ... Tết Nhi Đồng.”

**B) Câu Hỏi**

1. Tết Trung Thu còn được gọi là ngày gì?

---

2. Trong dịp Tết Trung Thu ông bà, cha mẹ thường kể cho con cháu nghe về câu chuyện gì?

---

3. Tết Trung Thu được mừng vào ngày nào?

---

**C) Ngữ Vựng**

Em hãy sửa và viết đúng các từ sau đây:

Xặc sỡ:

---

Chuyền

thống:

---

Phát hui:

---

Ngêu ngao:

---

Cuốc phục:

---

## VĂN PHẠM – DANH TỪ

Em hãy khoanh tròn các danh từ trong đoạn văn sau:

Sau mùa hè oi bức, mùa thu trở về mang theo những làn gió mát mẻ dễ chịu. Người Việt ở thôn quê thường hay tụ tập, trò chuyện, ca hát, vui chơi vào những đêm trăng thanh gió mát. Vẻ đẹp nên thơ của ánh trăng đã gắn liền với nếp sống hiền hòa của người dân quê. Không biết từ bao giờ, Tết Trung Thu đã trở thành ngày hội lớn của người Việt và là ngày Tết dành cho các thiếu nhi nên còn được gọi là Tết Nhi Đồng.



## Bài 13: Rùa Và Thỏ

---



Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy.

Thỏ trông thấy, mỉa mai Rùa:

- Đồ chậm như sên. Mà y mà cũng đòi tập chạy à?

Rùa đáp:

- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn?

Thỏ vênh tai lên tự đắc:

- Được, được! Mà y dám chạy thi với tao sao? Tao chấp mà y một nửa đường đó!



Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo, mỉm cười. Nó nghĩ: “*Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa*”. Nó nhón nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thình thoàng, nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

### CHÚ THÍCH

*Cố sức:*

Ra sức để làm một việc gì đó.

- Mĩa mai:* Giấu cợt bằng cách nói, thường là ngược lại với ý mà mình muốn cho người ta hiểu.
- Tự đắc:* Tự cho mình là hay, là giỏi.
- Nhờn nhờn:* Có vẻ thông thả, chậm rãi, tựa như không có điều gì phải quan tâm, phải lo nghĩ.
- Nhấm nháp:* Ăn hay uống từ từ từng chút một, thường là để thưởng thức.
- Khoan khoái:* Có cảm giác dễ chịu, thoải mái.

## **ĐẠI Ý**

Nếu ỷ vào tài năng của mình mà không cố gắng và quyết tâm, thì sẽ không thành công trong việc lớn cũng như việc nhỏ.

## **SINH HOẠT TRONG LỚP**

A) Cho các em 5 phút đọc qua bài trên.

B) Chọn 5 em cho các nhân vật sau:

- Thỏ.
- Rùa.
- Hai em cầm dây làm đích cho cuộc đua.
- Một em làm trọng tài để bắt đầu cuộc đua.
- Tất cả các em còn lại đọc bài trên và các em trong các vai trên phải diễn kịch theo bài đọc.

## BÀI TẬP

### A) Câu Hỏi

1. Rùa đang làm gì khi gặp Thỏ và bị Thỏ mỉa mai?

---

2. Rùa thách đố Thỏ làm gì?

---

3. Trong cuộc chạy đua, Thỏ làm gì khi Rùa cố sức chạy?

---

4. Ai đã thắng cuộc chạy đua?

---

5. Vì sao Thỏ bị thua?

---

### B) Ngữ Vựng

Em hãy sửa và viết đúng các từ sau đây:

Bờ xông:

---

Nhớ nhớ:

---

Mĩa mai:

---

## HỌC THUỘC LÒNG

Em hãy học thuộc lòng hai câu tục ngữ sau:

*Có chí thì nên.  
Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

## VĂN PHẠM: DANH TỪ

Em hãy khoanh tròn những danh từ trong đoạn văn sau:

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo, mỉm cười. Nó nghĩ: “*ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa*”. Nó nhìn nhớ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng, nó lại nhăm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

## Bài 14: Chủ Từ, Động Từ

---

### CHỦ TỪ

**Chủ từ** trong câu là phần trả lời câu hỏi: Trong câu nói đến ai? Trong câu nói đến cái gì? Trong câu nói đến con gì?

Thí dụ:

1. **Việt** đi học vào mỗi buổi sáng.

- Câu hỏi: Câu trên nói về ai?

- Trả lời: Câu trên nói đến **Việt**.

2. **Cánh đồng** đẹp như một tấm thảm.

- Câu hỏi: Câu trên nói về cái gì?

- Trả lời: Câu trên nói đến **cánh đồng**.

3. **Chích Bông** là một trong những loài chim nhỏ nhất.

- Câu hỏi: Câu trên nói về con gì?

- Trả lời: Câu trên nói về chim **Chích Bông**.

Kết Luận: **Việt**, **cánh đồng** và **Chích Bông** là chủ từ của các câu trên.

**Chủ từ** thường đứng ở phần đầu của câu.

Thí dụ:

1. **Chích Bông** là một con chim xinh đẹp. Hai chiếc **cánh** của nó nhỏ xíu. Cái **mỏ** chích bông bé tí tẹo.

- Câu hỏi: Chủ từ của các câu trên đứng ở vị trí nào trong câu?

- Trả lời: Chủ từ của các câu trên đứng ở phần đầu câu.

Kết luận: Chủ từ thường đứng ở phần đầu của câu.

### Ôn Bài

- Chủ từ trong câu là phần trả lời câu hỏi: Trong câu nói đến ai? Trong câu nói đến cái gì? Trong câu nói đến con gì?
- Chủ từ thường đứng ở phần đầu của câu.

### BÀI TẬP

1. Thêm chủ từ vào các dòng sau cho thành câu: *tòa lâu đài, bé Mai, chim oanh, xe hơi.*

\_\_\_\_\_ hát líu lo.

\_\_\_\_\_ rón rén bước trên nền nhà còn ướt.

\_\_\_\_\_ đang chạy trên đường.

\_\_\_\_\_ rất rộng và đẹp.

2. Gạch dưới chủ từ của từng câu sau đây:

Cây bầu có quả dài.

Cây sồi có lá dày

Cây lê có trái trĩu cành.

## ĐỘNG TỪ

**Động từ** là từ chỉ hoạt động của người, loài vật, sự vật.

Thí dụ:

1. Mèo con *nhảy* một cái thật cao theo bướm, rồi *cuộn* tròn *lăn* lốc giữa sân, cho đến lúc *chạm* bịch vào gốc cây cau.

- Câu hỏi: Trong câu trên, mèo làm những động tác gì?

- Trả lời: Mèo con làm những động tác: *nhảy, cuộn, lăn, chạm*.

- Kết luận: Các từ *nhảy, cuộn, lăn, chạm* tả các hoạt động. Các từ đó là động từ.

2. Quê em dù xa tí.

Em vẫn *nhớ* vẫn *thương*.

- Câu hỏi: Hai câu thơ trên cho thấy em bé có tình cảm gì đối với quê hương?

- Trả lời: Đối với quê hương, em bé có tình cảm *nhớ, thương*.

- Kết luận: *Nhớ, thương* là các từ chỉ cảm xúc. Các từ đó cũng là động từ. Động từ còn là từ chỉ cảm xúc.

### Ôn Bài

Động từ là từ chỉ hoạt động của người, loài vật, sự vật.

## BÀI TẬP

1. Em hãy tìm các động từ chỉ hoạt động của loài vật hoặc sự vật trong đoạn văn sau:

Cây cau lắc lư chòm lá trên cao tít. Mèo con ôm lấy thân cau, trèo nhanh thoăn thoắt. Mèo con cào cào thân cau.

2. Em hãy tìm động từ chỉ cảm xúc trong các câu sau:

Thiên Chúa thương chúng ta.

Hải rất thích đi câu cá.

3. Từ nào là động từ, từ nào là danh từ trong các từ in nghiêng:

Con *khướu bách thanh* ẩn kín đầu đó *hót* mãi không thôi. Những cặp *chào mào* hiểu động thoát *đậu*, thoát *bay*, liến thoắng gọi nhau choách choách. Những cánh ong rưng nhỏ xiu, bận rộn đi về.

*Khướu bách thanh:*

\_\_\_\_\_

*Hót:*

\_\_\_\_\_

*Chào mào:*

\_\_\_\_\_

*Đậu:*

\_\_\_\_\_

Bay:

---

Gọi:

---

Cánh ong rìeng:

---

Di về:

---

4. Em hãy tìm và khoanh tròn các động từ trong đoạn văn sau:

Con lũ đến chóp choáng. Nước lũ chảy âm âm trong thung lũng. Những cây gỗ lớn lao vùn vụt trên dòng.

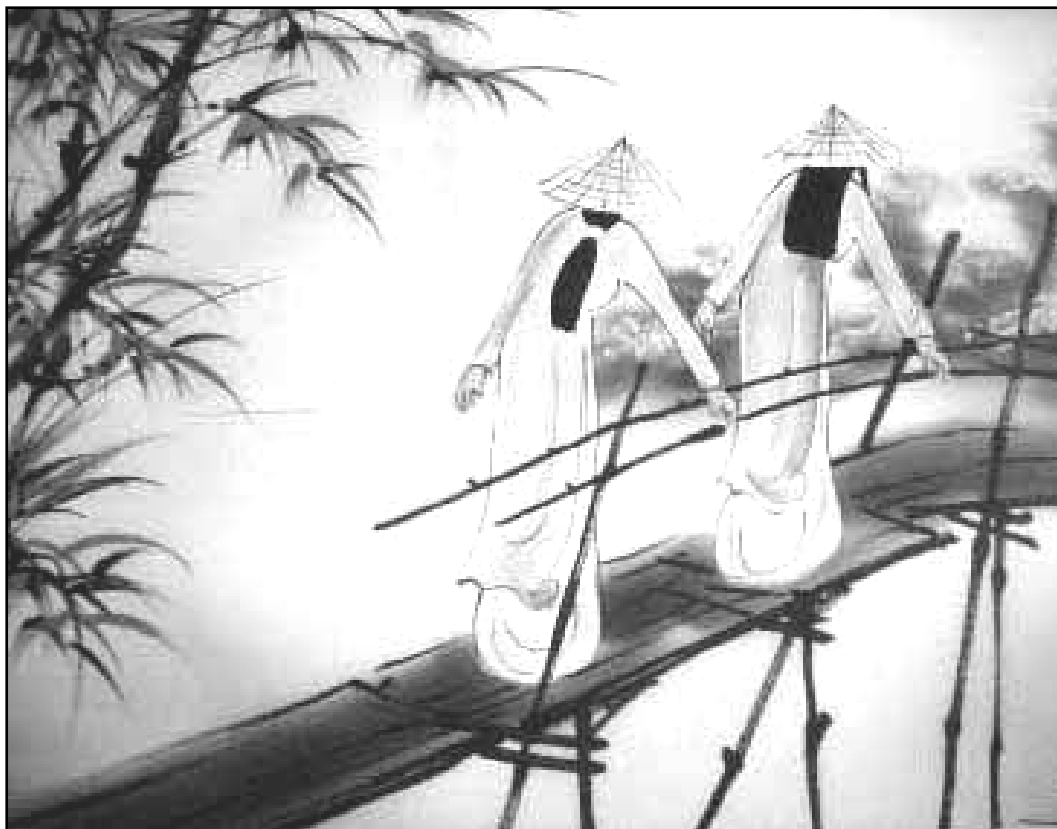
## BÀI TẬP VỀ NHÀ

### Cậu Thợ In

Bàng và Thọ đi giữa hai hàng máy in đang chạy âm âm.

Hai anh em gặp một cậu thợ đang tập việc, cũng chỉ trạc tuổi Bàng. Cậu này mặc quần thợ màu xanh thẫm, đầy vết dầu máy và mực. Mực giầy cả lên bàn tay cậu và bết lên cả mặt khiến Bàng và Thọ phải bật cười. Nhưng cậu thợ vẫn điềm nhiên bước đi. Không để ý đến Bàng và Thọ, lại còn có vẻ kiêu hãnh vì đã mang trên người những dấu hiệu của sự làm việc.

Thạch Lam



## Bài 15: Cò và Vạc

---

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng *tính nết* rất khác nhau. Cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, sách vở sạch sẽ, luôn luôn được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi, Vạc chẳng nghe.

Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc

thì chịu ngu dốt. Sợ chúng bạn *chế nhạo*, ban đêm Vạc mới bay đi kiếm ăn.

Ngày nay, chúng ta lật cánh Cò lên, vẫn thấy một *dúm* lông màu vàng nhạt, người ta bảo đó là sách của Cò. Cò rất chăm học nên lúc nào cũng mang sách theo. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đập ngọn tre giở sách ra học.

### CHÚ THÍCH

<i>Tính nết:</i>	Tính tình.
<i>Chế nhạo:</i>	Khinh thường người khác.
<i>Dúm:</i>	Một ít.

### ĐẠI Ý

Tính nết khác nhau của Cò và Vạc. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ nên được mọi người thương.



## BÀI TẬP

A) Câu Hỏi

1. Cò có những tính tốt nào? Em hãy kể ra.

---

2. Vạc có tính xấu gì? Em hãy kể ra.

---

3. Tại sao Cò được mọi người thương?

---

4. Tại sao Cò lại học giỏi nhất lớp?

---

5. Muốn học giỏi và được mọi người thương mến em phải làm gì?

---

6. Em hãy đặt câu với mỗi từ sau:

- *Học tập*: Muốn trở nên người tốt, phải siêng năng học tập các nhân đức.

---

- *Sạch sẽ*: Nhà bác Hai rất sạch sẽ, chẳng có tí bụi nào.

---

7. Điền vào chỗ trống

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng \_\_\_\_\_ rất khác nhau. Cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ \_\_\_\_\_, sách vở sạch sẽ, luôn luôn được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì \_\_\_\_\_, suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi, Vạc chẳng nghe. Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò \_\_\_\_\_ nhất lớp. Còn Vạc thì chịu \_\_\_\_\_. Sợ chúng bạn chế nhạo, ban đêm Vạc mới bay đi kiếm ăn.

Ngày nay, chúng ta lật cánh Cò lên, vẫn thấy một đốm lông màu vàng nhạt, người ta bảo đó là \_\_\_\_\_ của Cò. Cò rất chăm học nên lúc nào cũng mang sách theo. Sau những buổi \_\_\_\_\_ bắt ốc, Cò lại đậu ngọn tre \_\_\_\_\_ ra học.

**B) Phản Nghĩa**

Em hãy chọn các từ phản nghĩa với những từ sau:

- |                      |               |
|----------------------|---------------|
| _____ 1. ngoan ngoãn | A. lười biếng |
| _____ 2. chăm chỉ    | B. thông minh |
| _____ 3. sạch sẽ     | C. hư đốn     |
| _____ 4. ngu dốt     | D. ghét bỏ    |
| _____ 5. yêu mến     | E. do bẩn     |



## HỌC THUỘC LÒNG

Em hãy học thuộc lòng bài ca dao sau:

*Con cò mày đi ăn đêm  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.  
Ông ơi, ông vớt tôi nao,  
Tôi có lòng nào, ông hãy xáo măng.  
Có xáo thì xáo nước trong,  
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

## VẤN PHẠM

Em hãy gạch dưới các chủ từ và khoanh tròn các động từ trong đoạn văn sau:



Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, sách vở sạch sẽ, luôn luôn được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, suốt

ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi, Vạc chẳng nghe.

Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu ngu dốt. Sợ chúng bạn chế nhạo, ban đêm Vạc mới bay đi kiếm ăn.